

Bài tập chương 6

Kinh tế vĩ mô: bức tranh tổng quát

- Trong số những câu hỏi sau, câu nào thích hợp với nghiên cứu kinh tế vĩ mô và câu nào thích hợp với nghiên cứu kinh tế vi mô?
 - Tiền “típ” của cô Mai sẽ thay đổi như thế nào khi một xí nghiệp sản xuất gần với nhà hàng nơi cô làm việc bị đóng cửa?
 - Điều gì sẽ xảy ra với chi tiêu của người tiêu dùng khi nền kinh tế xuống dốc?
 - Giá cam sẽ thay đổi như thế nào khi một trận sương mù phá huỷ các vườn cam lớn nhất ở ĐBSCL?
 - Tiền lương tại một nhà máy sản xuất ở khu công nghiệp Hiệp Phước sẽ thay đổi như thế nào khi công đoàn được thành lập?
 - Điều gì sẽ xảy ra đối với xuất khẩu của Việt Nam khi VND lên giá so với USD?
 - Mối quan hệ giữa tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ lạm phát của một nước là gì?
- Khi một người tiết kiệm, của cải của người đó tăng lên, có nghĩa là người đó có thể tiêu xài nhiều hơn trong tương lai. Nhưng khi tất cả mọi người cùng tiết kiệm, thu nhập của mọi người sẽ giảm xuống, điều đó có nghĩa là mọi người phải tiêu xài ít đi trong hiện tại. Hãy giải thích vấn đề có vẻ trái ngược này. Bạn có biết hiện tượng tương tự trong kinh tế vĩ mô này còn được gọi là gì không?
- Vì sao chúng ta lại xem thời kỳ mở rộng kinh tế trong một chu kỳ kinh tế khác với tăng trưởng kinh tế trong dài hạn? Vì sao ta phải quan tâm đến độ lớn của tỷ lệ tăng trưởng dài hạn của GDP thực so với độ lớn của tỷ lệ tăng trưởng dân số?
- Có khoảng 100.000 dân sinh sống trên đất nước Macronesia. Trong số 100.000 dân này, 25.000 người là quá già không thể làm việc và 15.000 người là quá trẻ không thể làm việc. Trong số 60.000 người còn lại, 10.000 người không làm việc và đã từ bỏ việc tìm kiếm việc làm, 45.000 có việc làm, và 5.000 người còn lại đang tìm kiếm việc làm nhưng vẫn chưa có việc làm.
 - Số người nằm trong lực lượng lao động của Macronesia?
 - Tỷ lệ thất nghiệp của Macronesia là bao nhiêu?
 - Số người lao động nạn chí hay chán nản của Macronesia là bao nhiêu?
- Đầu năm 2010 ở nước Macroland, tổng sản lượng là 10 tỷ USD (10.000 triệu USD) và dân số là 1 triệu người. Trong năm 2010, tổng sản lượng tăng 3,5%, dân số tăng 2,5%, và mức giá chung giữ nguyên.
 - Tổng sản lượng trên đầu người của Macroland vào đầu năm 2010 là bao nhiêu?
 - Tổng sản lượng của Macroland vào cuối năm 2010 là bao nhiêu?
 - Dân số của Macroland vào cuối năm 2010 là bao nhiêu?
 - Tổng sản lượng trên đầu người của Macroland vào cuối năm 2010 là bao nhiêu?
 - Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của tổng sản lượng trên đầu người của Macroland trong năm 2010 là bao nhiêu? Gợi ý: tỷ lệ tăng trưởng năm 2010 bằng với:
$$\frac{\text{Thay đổi của tổng sản lượng trong năm 2010} \times 100}{\text{Tổng sản lượng đầu năm 2010}}$$
- Tại Hoa Kỳ, học phí đại học gia tăng đáng kể trong những thập niên gần đây. Từ năm học 1971-1972 đến năm học 2001-2002, tổng học phí, tiền thuê ký túc xá và tiền ăn của các sinh viên học toàn thời gian tăng từ 1.357 USD tới 8.022 USD tại các trường đại học nhà

nước và từ 2.917 USD đến 21.413 USD tại các trường tư nhân, tương ứng với mức tăng bình quân hằng năm 6,1 % tại các trường nhà nước và 6,9% tại các trường tư nhân. Cũng cùng thời gian đó, thu nhập cá nhân sau thuế bình quân tăng từ 3.860 USD lên đến 26.156 USD mỗi năm, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm của thu nhập cá nhân là 6,6%. Liệu học phí tăng có khiến cho những sinh viên thuộc tầng lớp trung bình gặp khó khăn trong việc chi trả học phí?

7. Vào tháng 5 hàng năm, tờ The Economist công bố số liệu về giá của loại bánh hamburger Big Mac tại những quốc gia khác nhau và tỷ giá hối đoái khác nhau. Bảng sau đây sẽ đưa ra một vài thông tin được sử dụng cho chỉ số từ năm 2001 đến năm 2003. Hãy sử dụng những thông tin này để trả lời các câu hỏi dưới đây.

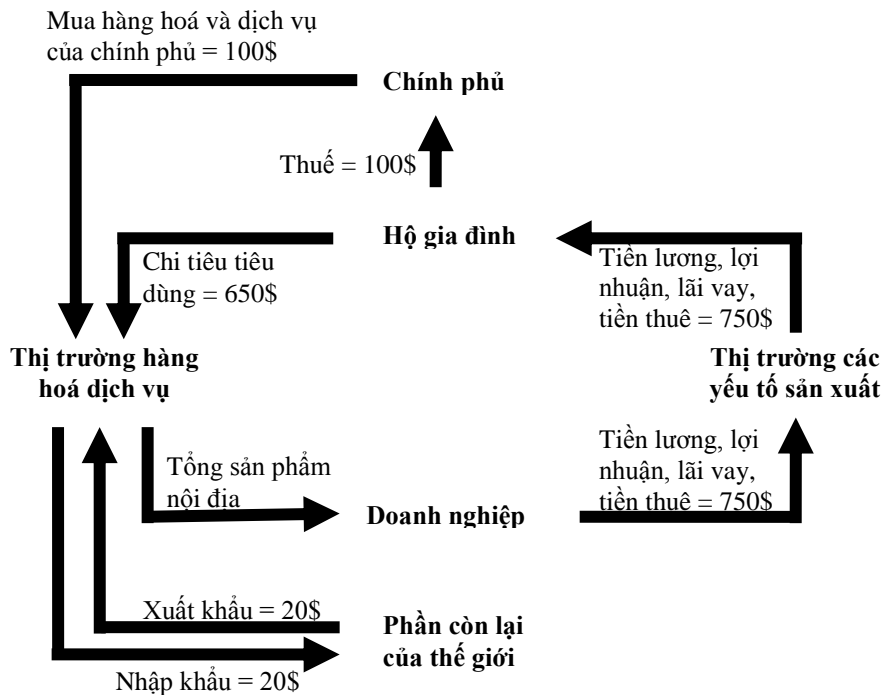
Nước	2001		2003	
	Giá của Big Mac (theo tiền địa phương)	Tỷ giá hối đoái (ngoại tệ trên mỗi USD)	Giá của Big Mac (theo tiền địa phương)	Tỷ giá hối đoái (ngoại tệ trên mỗi USD)
Argentina	2,5 peso	1,00 peso trên 1 USD	4,10 peso	2,88 peso trên 1 USD
Canada	3,33 CAD	1,56 trên 1 USD	3,20 CAD	1,45 CAD trên 1 USD
Khu vực châu Âu sử dụng Euro	2,57 EUR	1,14 trên 1 USD	2,71 EUR	0,91 EUR trên 1 USD
Nhật	294 yên	124 trên 1 USD	262 yên	120 yên trên 1 USD
Mỹ	2,54 USD		2,71 USD	

- Nơi nào là rẻ nhất để mua Big Mac theo USD vào năm 2001?
- Nơi nào là rẻ nhất để mua Big Mac theo USD vào năm 2003?
- Nếu việc giá Big Mac theo tiền địa phương của mỗi nước tăng lên tiêu biểu cho tỷ lệ lạm phát bình quân của nước đó trong thời kỳ hai năm 2001 đến 2003, nước nào có tỷ lệ lạm phát cao nhất? Có nước nào giảm phát hay không?
- Ứng với mỗi đồng tiền, giải thích liệu đồng USD đã trở nên tăng giá trị hoặc giảm giá trị so với đồng tiền nước đó từ năm 2001 đến 2003?

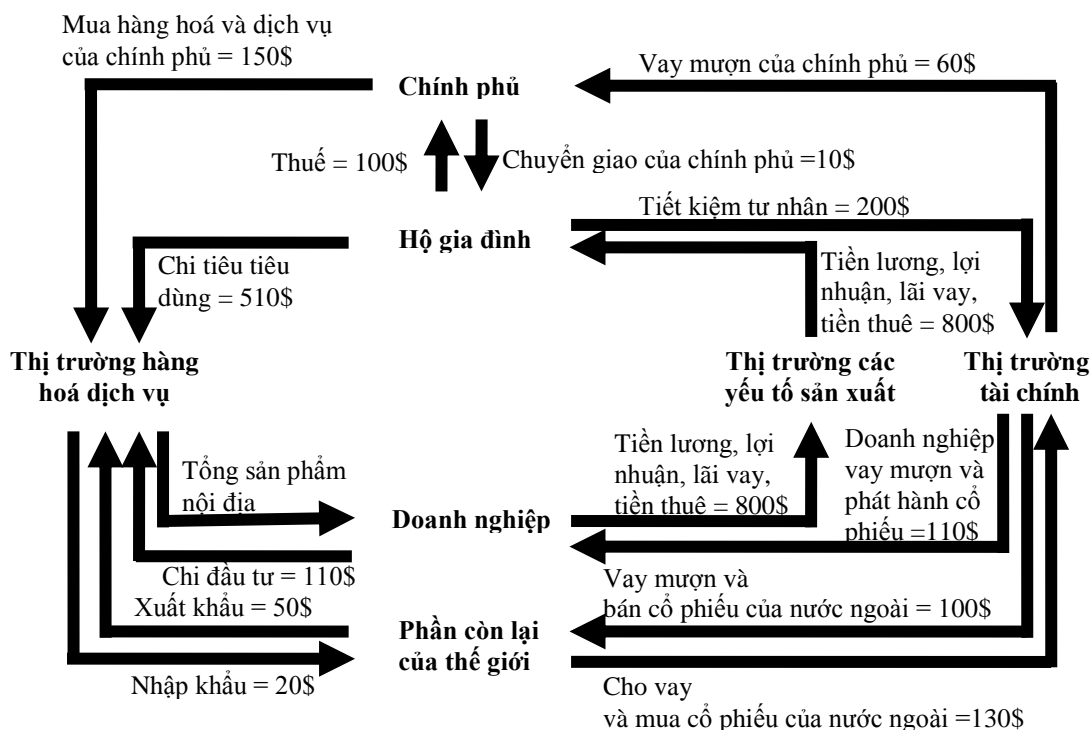
Bài tập chương 7

Tìm hiểu kinh tế vĩ mô

1. Bên dưới là biểu đồ lưu chuyển tiền tệ được đơn giản hoá của nền kinh tế Micronia.
 - a. GDP của Micronia là bao nhiêu?
 - b. Xuất khẩu ròng là bao nhiêu?
 - c. Thu nhập khả dụng là bao nhiêu?
 - d. Tổng dòng tiền ra khỏi các hộ gia đình - tổng của thuế, chi tiêu tiêu dùng, và tiết kiệm tư nhân - có bằng với tổng dòng tiền chảy vào các hộ gia đình?
 - e. Chính phủ Micronia tài trợ cho việc mua sắm hàng hoá và dịch vụ của mình như thế nào?



2. Biểu đồ lưu chuyển tiền tệ phức tạp hơn của nền kinh tế Macronia được trình bày dưới đây.
 - a. GDP của Macronia là bao nhiêu?
 - b. Xuất khẩu ròng là bao nhiêu?
 - c. Thu nhập khả dụng là bao nhiêu?
 - d. Tổng dòng tiền ra khỏi các hộ gia đình - tổng của thuế, chi tiêu tiêu dùng, và tiết kiệm tư nhân - có bằng với tổng dòng tiền chảy vào các hộ gia đình?
 - e. Chính phủ tài trợ cho chi tiêu của chính phủ như thế nào?



3. Nền kinh tế nhỏ Pizzania sản xuất ba sản phẩm (bánh mì, phô mai, và pizza), mỗi sản phẩm được sản xuất bởi một công ty riêng biệt. Công ty bánh mì và công ty phô mai lần lượt sản xuất tất cả các nguyên liệu họ cần để làm bánh mì và phô mai; công ty pizza sử dụng bánh mì và phô mai từ hai công ty trên để làm pizza. Cả ba công ty đều thuê mướn lao động để giúp sản xuất hàng hóa, và chênh lệch giữa giá trị hàng hoá bán được với tổng chi phí lao động và nguyên liệu là lợi nhuận của công ty. Bảng sau đây tóm tắt hoạt động của ba công ty trong đó tất cả bánh mì và phô mai sản xuất ra đều được bán cho công ty pizza để làm nguyên liệu sản xuất pizza.

	Công ty bánh mì	Công ty phô mai	Công ty pizza
Chi phí nguyên liệu	0 USD	0 USD	50 USD cho bánh mì 35 USD cho phô mai
Tiền lương	15	20	75
Giá trị sản phẩm	50	35	200

- Tính GDP bằng phương pháp giá trị gia tăng trong sản xuất.
 - Tính GDP bằng phương pháp chi tiêu cho hàng hoá và dịch vụ cuối cùng.
 - Tính GDP bằng phương pháp thu nhập trả cho các yếu tố sản xuất.
4. Trong nền kinh tế Pizzania (từ câu 3 trên đây), bánh mì và phô mai sản xuất ra được bán cho công ty pizza để làm nguyên liệu sản xuất pizza, đồng thời cũng được bán cho người tiêu dùng như hàng hoá cuối cùng. Bảng dưới đây tóm tắt hoạt động của ba công ty.

	Công ty bánh mì	Công ty phô mai	Công ty pizza
Chi phí nguyên liệu	0 USD	0 USD	50 USD cho bánh mì 35 USD cho phô mai
Tiền lương	25	30	75
Giá trị sản phẩm	100	60	200

- Tính GDP bằng phương pháp giá trị gia tăng trong sản xuất.
- Tính GDP bằng phương pháp chi tiêu cho hàng hoá và dịch vụ cuối cùng.
- Tính GDP bằng phương pháp thu nhập trả cho các yếu tố sản xuất.

5. Giao dịch nào trong số những giao dịch dưới đây sẽ được tính trong GDP của Việt Nam?
- Công ty Coca-Cola xây dựng một nhà máy đóng chai tại Đà Nẵng.
 - Việt Nam Airline bán một trong những chiếc máy bay hiện đang có cho hãng hàng không Lào.
 - Cô Mai mua một cổ phần hiện tại của hãng FPT.
 - Hãng sản xuất rượu vang Đà Lạt sản xuất một chai vang cao cấp và bán cho một khách hàng ở Montreal, Canada.
 - Một người Việt Nam mua một chai nước hoa Pháp.
 - Một nhà xuất bản sách sản xuất quá nhiều ấn bản của một quyển sách mới; số sách không bán được năm nay nên nhà sản xuất đưa số sách dư vào hàng tồn kho.
6. Nền kinh tế Britannica sản xuất ba sản phẩm: máy vi tính, DVD và pizza. Bảng dưới đây trình bày giá cả và sản lượng của ba sản phẩm trong 3 năm 2008, 2009, 2010.

Năm	Máy vi tính		DVD		Pizza	
	Giá (USD)	Số lượng	Giá (USD)	Số lượng	Giá(USD)	Số lượng
2008	900	10	10	100	15	2
2009	1.000	10,5	12	105	16	2
2010	1.050	12	14	110	17	3

- Phần trăm thay đổi sản lượng của mỗi sản phẩm từ năm 2008 đến 2009 và từ năm 2009 đến 2010 là bao nhiêu?
 - Phần trăm thay đổi giá cả của mỗi sản phẩm từ năm 2008 đến 2009 và từ năm 2009 đến 2010 là bao nhiêu?
 - Tính GDP danh nghĩa của Britannica cho từng năm trong 3 năm. Phần trăm thay đổi của GDP danh nghĩa từ năm 2008 đến 2009 và từ năm 2009 đến 2010 là bao nhiêu?
 - Tính GDP thực của Britannica cho từng năm trong 3 năm, sử dụng giá của năm 2008. Phần trăm thay đổi của GDP thực từ năm 2008 đến 2009 và từ năm 2009 đến 2010 là bao nhiêu?
7. Bảng dưới đây trình bày các dữ liệu về GDP danh nghĩa (đơn vị tính: tỷ USD), GDP thực (đơn vị tính: tỷ USD) lấy năm 2000 làm năm gốc, và dân số (đơn vị tính: nghìn người) của nước Mỹ trong năm 1960, 1970, 1980, 1990, 2000 và 2004, trong đó mức giá của nước Mỹ tăng một cách nhất quán.

Năm	GDP danh nghĩa (tỷ USD)	GDP thực (tỷ USD năm 2000)	Dân số (nghìn người)
1960	526,4	2.501,8	180.671
1970	1.038,5	3.771,9	205.502
1980	2.789,5	5.161,7	227.726
1990	5.803,1	7.112,5	250.132
2000	9.817,0	9.817,0	282.388
2004	11.734,0	10.841,9	293.907

- Tại sao GDP thực lớn hơn GDP danh nghĩa trong tất cả các năm trước năm 2000 nhưng lại thấp hơn vào năm 2004? GDP danh nghĩa có phải bằng GDP thực trong năm 2000?
- Tính phần trăm thay đổi của GDP thực từ năm 1960 đến 1970, 1970 đến 1980, 1980 đến 1990 và 1990 đến 2000. Thời kỳ nào có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất?
- Tính GDP thực trên đầu người cho mỗi năm trong bảng.
- Tính phần trăm thay đổi của GDP thực trên đầu người từ năm 1960 đến 1970, 1970 đến 1980, 1980 đến 1990 và 1990 đến 2000. Thời kỳ nào có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất?

- e. Ta so sánh giữa phần trăm thay đổi của GDP thực và phần trăm thay đổi của GDP thực trên đầu người như thế nào? Phần trăm thay đổi nào lớn hơn? Ta có dự kiến trước mối quan hệ này không?
8. Bảng sau đây trình bày chỉ số phát triển con người (HDI) và GDP thực trên đầu người theo USD của sáu quốc gia năm 2002.

	HDI	GDP thực trên đầu người
Brazil	0,775	7.770 USD
Canada	0,943	29.480
Nhật Bản	0,938	26.940
Mexico	0,802	8.970
Ả rập Saudi	0,768	12.650
Mỹ	0,939	35.750

Hãy xếp hạng các quốc gia dựa theo HDI và dựa theo GDP thực trên đầu người. Tại sao hai cách này cho kết quả xếp hạng khác nhau?

9. Nhìn chung, sự thay đổi của tỷ lệ thất nghiệp biến thiên như thế nào theo sự thay đổi của GDP thực? Sau một vài quý nền kinh tế bị suy thoái nghiêm trọng, hãy giải thích tại sao ta có thể quan sát thấy sự giảm sút của tỷ lệ thất nghiệp chính thức. Liệu ta có thể thấy sự gia tăng của tỷ lệ thất nghiệp chính thức sau một vài quý nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ?
10. Trường đại học Eastland đang quan tâm đến vấn đề giá sách giáo khoa mà học sinh phải mua đang tăng lên. Để xác định mức giá sách giáo khoa, hiệu trưởng yêu cầu bạn, một sinh viên giỏi của khoa Kinh tế, xây dựng một chỉ số giá cho sách. Một sinh viên thông thường phải mua ba sách tiếng Anh, hai sách Toán và bốn sách Kinh tế. Giá của những quyển sách này được trình bày trong bảng sau.

	2002	2003	2004
Sách Anh văn	50 USD	55 USD	57 USD
Sách Toán	70	72	74
Sách Kinh tế	80	90	100

- a. Xây dựng chỉ số giá cho những quyển sách này trong tất cả các năm với năm gốc là năm 2002.
- b. Phần trăm thay đổi giá sách Anh văn từ năm 2002 đến 2004 là bao nhiêu?
- c. Phần trăm thay đổi giá sách Toán từ năm 2002 đến 2004 là bao nhiêu?
- d. Phần trăm thay đổi giá sách Kinh tế từ năm 2002 đến 2004 là bao nhiêu?
- e. Phần trăm thay đổi chỉ số thị trường từ năm 2002 đến 2004 là bao nhiêu?
11. Chỉ số giá tiêu dùng hay CPI, đo lường chi phí sinh hoạt của người tiêu dùng trung bình bằng cách lấy giá của từng khoản mục chi tiêu (nhà ở, thức ăn, v.v...) nhân cho trọng số của khoản mục chi tiêu đó trong rổ hàng hóa thị trường của người tiêu dùng trung bình và cộng tất cả các khoản mục lại. Tuy nhiên, sử dụng dữ liệu từ chỉ số giá người tiêu dùng, ta thấy rằng thay đổi chi phí sinh hoạt của các loại người tiêu dùng khác nhau sẽ rất khác nhau. Hãy so sánh chi phí sinh hoạt của một người về hưu và một sinh viên đại học chẳng hạn. Giả định rằng rổ hàng hóa thị trường của một người về hưu được phân bổ như sau: 10% cho nhà ở, 15% cho thức ăn, 5% cho phương tiện đi lại, 60% cho chăm sóc y tế, 0% cho giáo dục và 10% cho giải trí. Rổ hàng hóa thị trường của một sinh viên đại học được phân chia như sau: 5% cho nhà ở, 15% cho thức ăn, 20% cho phương tiện đi lại, 0% cho chăm sóc y tế, 40% cho giáo dục và 20% cho giải trí. Bảng sau trình bày CPI của tháng 12 năm 2004 cho từng khoản mục.

CPI tháng 12 năm 2004

Nhà ở	190,7
Thức ăn	188,9
Phương tiện đi lại	164,8
Chăm sóc y tế	314,9
Giáo dục	112,6
Giải trí	108,5

Hãy tính CPI tổng quát của người về hưu và sinh viên đại học bằng cách nhân CPI của từng khoản mục với tầm quan trọng tương ứng của khoản mục đó đối với mỗi cá nhân sau đó cộng các khoản mục với nhau. CPI cho tất cả các khoản mục trong tháng 12 năm 2004 là 190,3. CPI của bạn cho người về hưu và sinh viên đại học so với CPI tổng quát như thế nào?

12. Bảng sau đây gồm hai chỉ số giá cho năm 2002, 2003, và 2004: hệ số giảm phát GDP và CPI. Đối với mỗi chỉ số giá, hãy tính tỷ lệ lạm phát từ năm 2002 đến 2003 và từ 2003 đến 2004.

Năm	Hệ số giảm phát GDP	CPI
2002	104,1	179,9
2003	106,0	184,0
2004	108,3	188,9

Bài tập chương 8

Tăng trưởng kinh tế dài hạn

1. Bảng sau trình bày số liệu từ Bảng Penn Word, phiên bản 6.1, về GDP thực trên đầu người theo USD năm 1996 của Argentina, Ghana, Hàn Quốc và Mỹ cho năm 1960, 1970, 1980, 1990, và 2000.

Năm	Argentina			Ghana		
	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 1960	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 2000	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 1960	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 2000
1960	7.395	?	?	832	?	?
1970	9.227	?	?	1.275	?	?
1980	10.556	?	?	1.204	?	?
1990	7.237	?	?	1.183	?	?
2000	10.995	?	?	1.349	?	?

Năm	Hàn Quốc			Hoa Kỳ		
	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 1960	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 2000	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 1960	Phần trăm của GDP thực trên đầu người năm 2000
1960	1.571	?	?	12.414	?	?
1970	2.777	?	?	16.488	?	?
1980	4.830	?	?	21.337	?	?
1990	9.959	?	?	26.470	?	?
2000	15.881	?	?	33.308	?	?

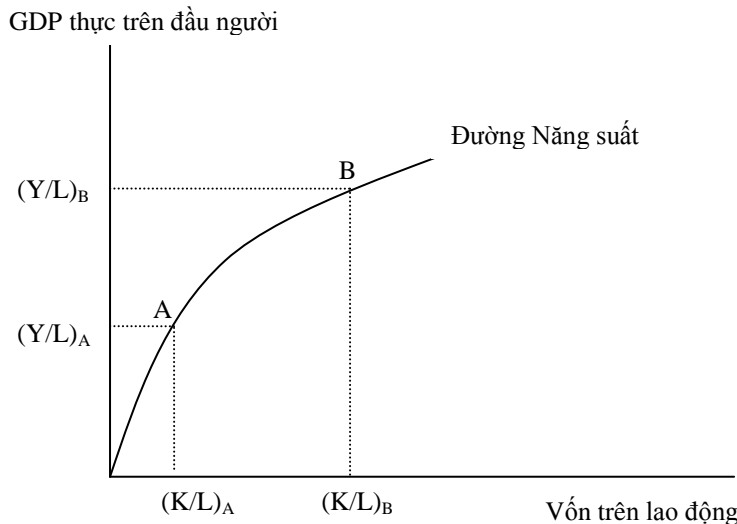
- a. Hoàn tất bảng trên bằng cách tính phần trăm của GDP thực trên đầu người mỗi năm so với mức của năm 1960 và năm 2000.
- b. Tăng trưởng của mức sống từ năm 1960 đến năm 2000 so sánh giữa bốn quốc gia như thế nào? Điều gì có thể giải thích cho những sự khác biệt này?
2. Bảng dưới đây trình bày tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm của GDP thực trên đầu người của Argentina, Ghana, và Hàn Quốc, sử dụng dữ liệu từ Bảng Penn Word, phiên bản 6.1 cho những thập kỉ gần đây.

Năm	Tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm của GDP thực trên đầu người		
	Argentina	Ghana	Hàn Quốc
1960-1970	2,24%	4,36%	5,86%
1970-1980	1,35	-0,57	5,69
1980-1990	-3,70	-0,18	7,51
1990-2000	4,27	1,33	4,78

- a. Đối với mỗi thập kỉ và mỗi quốc gia, sử dụng Quy tắc 70 (nếu có thể) để tính xem một đất nước cần bao lâu để GDP thực trên đầu người tăng gấp đôi.
- b. Giả sử tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm mà mỗi quốc gia đạt được trong thời kỳ 1990-2000 sẽ tiếp tục bất tận trong tương lai. Bắt đầu từ năm 2000, sử dụng Quy tắc

70 (nếu có thể) để tìm xem vào năm nào một đất nước sẽ tăng gấp đôi GDP thực trên đầu người.

3. Bạn được thuê làm tư vấn kinh tế cho đất nước Albernia và Britannia. Ở mỗi nước, mối quan hệ hiện tại giữa vốn trên mỗi lao động (K/L) và sản lượng trên mỗi lao động (Y/L) được miêu tả bởi đường cong gọi là đường Năng suất trong biểu đồ dưới đây. Albernia nằm ở điểm A và Britannia nằm ở điểm B.



- Trong mối quan hệ thể hiện qua đường Năng suất, những yếu tố nào được giữ cố định? Liệu những nước này có suất sinh lợi giảm dần theo vốn trên mỗi lao động hay không?
 - Giả định rằng giá trị nguồn nhân lực trên mỗi lao động và công nghệ được giữ nguyên không đổi ở mỗi quốc gia, bạn có thể kiến nghị một chính sách để làm tăng gấp đôi GDP thực trên đầu người cho mỗi quốc gia?
 - Kiến nghị chính sách của bạn sẽ thay đổi như thế nào nếu giá trị nguồn nhân lực trên mỗi lao động và công nghệ không được giữ cố định? Hãy vẽ một đường cong trên biểu đồ tương trưng cho chính sách này của Albernia.
4. Vì sao bạn kỳ vọng rằng GDP thực trên đầu người ở Nhật và Mỹ sẽ hội tụ nhưng giữa Nhật và Lào thì lại khó hội tụ? Những thay đổi nào sẽ cho phép Nhật và Lào có thể hội tụ?
5. Nền kinh tế Profunctia đã ước tính hàm tổng sản xuất, khi giữ nguyên nguồn nhân lực trên mỗi lao động và công nghệ không đổi, như sau:

$$\frac{Y}{L} = 100 * \sqrt{\frac{K}{L}}$$

Y là GDP thực, L là số lượng người lao động và K là số lượng vốn. Biết rằng Profunctia có 1000 người lao động, hãy tính GDP thực trên mỗi lao động và lượng vốn trên mỗi lao động ứng với các giá trị khác nhau của của vốn trình bày trong bảng sau.

- Vẽ hàm sản xuất tổng của Profunctia.
- Hàm sản xuất tổng có sinh lợi giảm dần theo vốn hay không? Giải thích câu trả lời của bạn.

K	L	K/L	Y/L
0 USD	1.000	?	?
10	1.000	?	?
20	1.000	?	?
30	1.000	?	?
40	1.000	?	?

50	1.000	?	?
60	1.000	?	?
70	1.000	?	?
80	1.000	?	?
90	1.000	?	?
100	1.000	?	?

- Lao động, vốn, công nghệ, và tài nguyên thiên nhiên đóng vai trò gì đến tăng trưởng kinh tế dài hạn của tổng sản lượng trên đầu người?
- Thông qua các thể chế và chính sách, chính phủ một quốc gia đã tác động đến tăng trưởng kinh tế dài hạn như thế nào? Tại sao việc chính phủ một nước vay nợ nhiều và kéo dài có thể làm hạn chế tăng trưởng kinh tế dài hạn trong tương lai?
- Trong hơn 100 năm nữa, GDP thực trên đầu người của Groland dự kiến sẽ tăng trưởng với tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm là 2%. Tuy nhiên, ở Sloland, tăng trưởng được dự đoán sẽ chậm hơn, với tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm là 1,5%. Nếu cả hai đất nước đều có GDP thực trên đầu người hiện nay là 20.000 USD, GDP thực trên đầu người của hai nước đó sẽ khác biệt nhau như thế nào trong 100 năm nữa? (Gợi ý: một đất nước có GDP thực hiện nay là x USD và tăng trưởng với tỷ lệ $y\%$ mỗi năm sẽ đạt được GDP thực trong z năm bằng: $x \cdot (1 + 0,0y)^z$).
- Bảng sau trình bày số liệu từ Bảng Penn Word, phiên bản 6.1, về GDP thực trên đầu người (USD năm 1996) ở Pháp, Nhật Bản, Anh Quốc và Mỹ vào năm 1950 và 2000. Hãy điền vào các chỗ đánh dấu (?) trong bảng. Những nước này có hội tụ kinh tế hay không?

	1950		2000	
	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người của nước Mỹ	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người của nước Mỹ
Pháp	5.561	?	22.254	?
Nhật Bản	2.445	?	24.495	?
Anh Quốc	7.498	?	22.849	?
Mỹ	10.601	?	33.308	?

- Bảng dưới đây trình bày số liệu từ Bảng Penn Word, phiên bản 6.1, về GDP thực trên đầu người (USD 1996) ở Argentina, Hàn Quốc, và Mỹ vào năm 1960 và 2000. Hãy điền vào những chỗ đánh dấu (?) trong bảng. Những nước này có hội tụ kinh tế hay không?

	1960		2000	
	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người của nước Mỹ	GDP thực trên đầu người (USD năm 1996)	Phần trăm của GDP thực trên đầu người của nước Mỹ
Argentina	7.395	?	10.995	?
Ghana	832	?	1.349	?
Hàn Quốc	1.571	?	15.881	?
Mỹ	12.414	?	33.308	?

Bài tập chương 9

Tiết kiệm, chi tiêu đầu tư, và hệ thống tài chính

1. Cho các thông tin dưới đây về nền kinh tế đóng Prittania. Mức chi tiêu đầu tư và tiết kiệm tư nhân là bao nhiêu, và cán cân ngân sách là bao nhiêu? Mọi quan hệ giữa ba yếu tố này là gì? Tiết kiệm quốc gia có bằng với chi tiêu đầu tư hay không? Trường hợp này không có chuyển giao của chính phủ.

$$\begin{aligned} \text{GDP} &= 1.000 \text{ triệu USD} \\ \text{C} &= 850 \text{ triệu USD} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{T} &= 50 \text{ triệu USD} \\ \text{G} &= 100 \text{ triệu USD} \end{aligned}$$

2. Cho các thông tin sau về nền kinh tế mở Regalia. Mức chi tiêu đầu tư và tiết kiệm tư nhân là bao nhiêu? Cán cân ngân sách và dòng vốn vào là bao nhiêu? Mọi quan hệ giữa bốn yếu tố này là gì? Trường hợp này không có chuyển giao của chính phủ.

$$\begin{aligned} \text{GDP} &= 1.000 \text{ triệu USD} \\ \text{C} &= 850 \text{ triệu USD} \\ \text{T} &= 50 \text{ triệu USD} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{G} &= 100 \text{ triệu USD} \\ \text{X} &= 100 \text{ triệu USD} \\ \text{IM} &= 125 \text{ triệu USD} \end{aligned}$$

3. Bảng sau trình bày tiết kiệm tư nhân, chi tiêu đầu tư và dòng vốn vào tính theo phần trăm GDP của hai nền kinh tế Capsland và Marsalia. Capsland hiện tại đang có một dòng vốn vào ròng và Marsalia có dòng vốn ra ròng. Cán cân ngân sách (phần trăm của GDP) của hai nước là bao nhiêu? Capsland và Marsalia đang có thặng dư ngân sách hay thâm hụt ngân sách?

	Capsland	Marsalia
Chi tiêu đầu tư (phần trăm của GDP)	20	20
Tiết kiệm tư nhân (phần trăm của GDP)	10	25
Dòng vốn vào (phần trăm của GDP)	5	-2

4. Giả định nền kinh tế mở, trả lời những câu hỏi sau.

a. Cho $X = 125$ triệu USD
 $IM = 80$ triệu USD
 $S_{\text{chính phủ}} = -200$ triệu USD
 $I = 350$ triệu USD
Tính $S_{\text{tư nhân}}$.

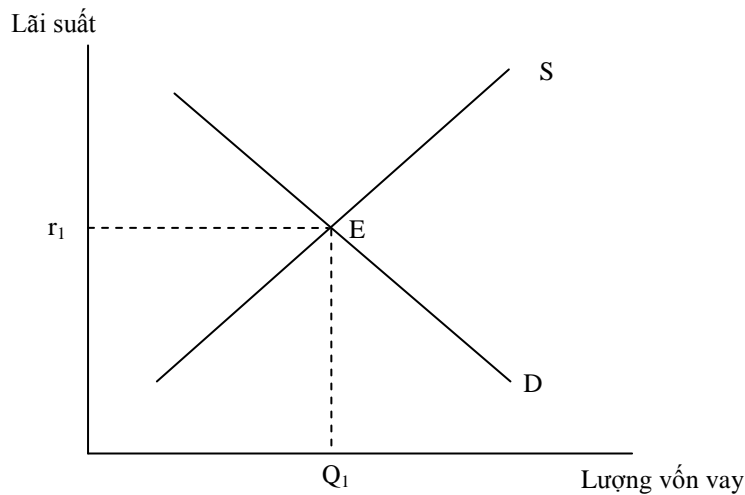
b. Cho $X = 85$ triệu USD
 $IM = 135$ triệu USD
 $S_{\text{chính phủ}} = 100$ triệu USD
 $S_{\text{tư nhân}} = 250$ triệu USD
Tính I .

c. Cho $X = 60$ triệu USD
 $IM = 95$ triệu USD
 $S_{\text{tư nhân}} = 325$ triệu USD
 $I = 300$ triệu USD
Tính $S_{\text{chính phủ}}$.

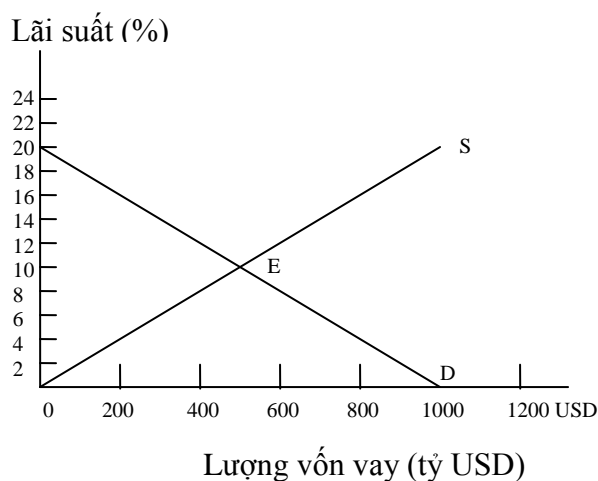
d. $S_{\text{tư nhân}} = 325$ triệu USD
 $I = 400$ triệu USD
 $S_{\text{chính phủ}} = 10$ triệu USD
Tính $IM - X$.

5. Sử dụng thị trường vốn vay trong biểu đồ dưới đây để giải thích điều gì sẽ xảy ra với tiết kiệm tư nhân, chi tiêu đầu tư tư nhân, và lãi suất nếu những sự kiện sau đây xảy ra. Giả định nền kinh tế đóng.
- a. Chính phủ giảm thâm hụt xuống bằng không (0).

- b. Ứng với một mức lãi suất nhất định bất kỳ, người tiêu dùng quyết định tiết kiệm nhiều hơn. Giả định cán cân ngân sách bằng không.
- c. Ứng với một mức lãi suất nhất định bất kỳ, các doanh nghiệp trở nên lạc quan về khả năng sinh lời trong tương lai của chi tiêu đầu tư. Giả định cán cân ngân sách bằng không.



6. Chính phủ đang có cán cân ngân sách bằng không (0) khi quyết định tăng chi tiêu giáo dục thêm 200 tỷ USD và tài trợ cho việc chi tiêu này bằng cách bán trái phiếu. Biểu đồ dưới đây trình bày thị trường vốn vay trước khi chính phủ bán trái phiếu. Giả định nền kinh tế đóng. Lãi suất cân bằng và lượng vốn vay cân bằng sẽ thay đổi như thế nào? Trên thị trường có tình trạng chèn lấn hay không?



7. Giải thích tại sao trạng thái cân bằng trên thị trường vốn vay tối đa hoá hiệu quả.
8. Bạn sẽ trả lời như thế nào khi một người bạn cho rằng chính phủ nên chấm dứt tất cả những vụ mua sắm được tài trợ bằng vốn vay vì việc vay nợ sẽ lấn át chi tiêu đầu tư tư nhân.
9. Câu nào trong số những câu dưới đây là ví dụ về chi tiêu đầu tư, đầu tư vào tài sản tài chính hay đầu tư vào tài sản vật chất?
 - a. Rupert Moneybuck mua 100 cổ phiếu của Cocacola.
 - b. Rhonda Moviestar dùng 10 triệu USD để mua một biệt thự được xây vào những năm 1970.
 - c. Ronald Basketballstar tiêu tốn 10 triệu USD để xây một căn biệt thự mới có tầm nhìn hướng ra biển Thái Bình Dương.
 - d. Rawlings xây dựng một nhà máy mới để sản xuất găng tay cho người bắt bóng.

- e. Nước Nga mua 100 triệu USD cổ phiếu của chính phủ Mỹ.
10. Giải thích một hệ thống tài chính vận hành tốt sẽ làm tăng tiết kiệm và chi tiêu đầu tư như thế nào, nếu giữ cân cân ngân sách và các dòng vốn không thay đổi.
11. Các loại trung gian tài chính quan trọng trong nền kinh tế là gì? Các tài sản chủ yếu của các trung gian tài chính này là gì, và chúng tạo điều kiện thuận lợi cho việc chi tiêu đầu tư và tiết kiệm như thế nào?
12. Giải thích sự ảnh hưởng đối với giá cổ phiếu của một công ty ngày hôm nay khi xảy ra các sự kiện dưới đây, giả định các yếu tố khác không đổi.
- Lãi suất trái phiếu giảm.
 - Một vài công ty trong cùng ngành thông báo hoạt động bán bán hàng chậm một cách kinh ngạc.
 - Sự thay đổi trong luật thuế vừa thông qua năm ngoái làm giảm lợi nhuận năm nay.
 - Công ty bất ngờ thông báo rằng do lỗi kế toán, công ty phải sửa lại báo cáo kế toán năm ngoái và giảm lợi nhuận báo cáo năm ngoái 5 triệu USD. Công ty cũng thông báo rằng thay đổi này không ảnh hưởng đến lợi nhuận trong tương lai.

Bài tập chương 10

Tổng cung và tổng cầu

1. Bạn học của bạn đang bối rối giữa đường tổng cung ngắn hạn hướng lên và đường tổng cung dài hạn thẳng đứng. Làm thế nào bạn giải thích được vì sao hai đường này khác nhau?
2. Giả định rằng ở Wageland, tất cả những người lao động điều kí hợp đồng tiền lương vào ngày 1 tháng 1 hàng năm. Bất kể điều gì xảy ra cho giá hàng hoá và dịch vụ cuối cùng trong năm, mọi lao động đều hưởng lương theo quy định trong hợp đồng của họ. Năm nay, giá hàng hoá và dịch vụ cuối cùng giảm bất ngờ sau khi hợp đồng đã được kí. Trả lời những câu hỏi sau thông qua sử dụng đồ thị và giả định rằng nền kinh tế bắt đầu tại mức sản lượng tiềm năng.
 - a. Trong ngắn hạn, lượng cung sản lượng sẽ thay đổi như thế nào trước tình trạng giá giảm?
 - b. Điều gì sẽ xảy ra khi công ty và người lao động đàm phán lại về tiền lương?
3. Trong từng trường hợp sau, trong ngắn hạn, hãy xác định liệu từng sự kiện này sẽ dẫn đến sự dịch chuyển của đường cong hay sự di chuyển dọc theo đường cong. Xác định đường cong nào có liên quan đến sự thay đổi và chiều hướng thay đổi (tăng hay giảm).
 - a. Như một hệ quả của việc giá trị của đồng USD tăng lên so với những đồng tiền khác, các nhà sản xuất Mỹ trả ít USD hơn khi mua thép nước ngoài, một nguyên liệu chính sử dụng trong sản xuất.
 - b. Cục Dự Trữ Liên Bang tăng lượng tiền, làm cho lượng tiền mà người dân và các doanh nghiệp muốn cho vay tăng lên, dẫn đến hạ lãi suất.
 - c. Các hoạt động của công đoàn nhiều hơn dẫn đến tiền lương danh nghĩa cao hơn.
 - d. Việc mức giá chung giảm làm tăng sức mua của lượng tiền nắm giữ trong các hộ gia đình. Vì thế, họ vay mượn ít hơn và cho vay nhiều hơn.
4. Giá trị của đồng USD giảm so với những đồng tiền khác khiến cho hàng hoá và dịch vụ cuối cùng của nước Mỹ rẻ hơn đối với nước ngoài mặc dù mức giá chung của Mỹ không đổi. Hệ quả là, cầu của người nước ngoài đối với tổng sản lượng hàng hoá của Mỹ tăng lên. Bạn học của bạn nói rằng điều này thể hiện một sự dịch chuyển xuống dưới dọc theo đường tổng cầu bởi vì người nước ngoài có nhu cầu nhiều hơn do giá thấp hơn. Tuy nhiên, bạn cho rằng điều này thể hiện một sự dịch chuyển về bên phải của đường tổng cầu. Ai đúng? Hãy giải thích.
5. Giả định rằng chính quyền địa phương, tiểu bang và liên bang có trách nhiệm cắt giảm mua sắm của chính phủ mỗi khi chi tiêu tiêu dùng giảm. Khi đó, giả định rằng chi tiêu tiêu dùng giảm là do thị trường cổ phiếu giảm. Vẽ một biểu đồ và giải thích ảnh hưởng của việc thị trường cổ phiếu giảm đối với đường tổng cầu và nền kinh tế. Điều này tương tự với tình trạng đình trệ những năm 1970 như thế nào?
6. Do của cải của người tiêu dùng tăng lên, chi tiêu tiêu dùng tự định tăng lên 40 tỷ USD trong hai nền kinh tế Westlandia và Eastlandia. Giả định rằng mức giá chung không đổi, lãi suất giữ nguyên trong cả hai nước, và không có thuế cũng như không có thương mại quốc tế, hãy hoàn tất bảng dưới đây để biểu thị những đợt tăng chi tiêu sẽ xảy ra ở cả hai nền kinh tế nếu xu hướng tiêu dùng biên là 0,5 ở Westlandia và 0,75 ở Eastlandia. Các kết quả của bạn cho thấy điều gì về mối quan hệ giữa độ lớn của xu hướng tiêu dùng biên và số nhân?

Westlandia

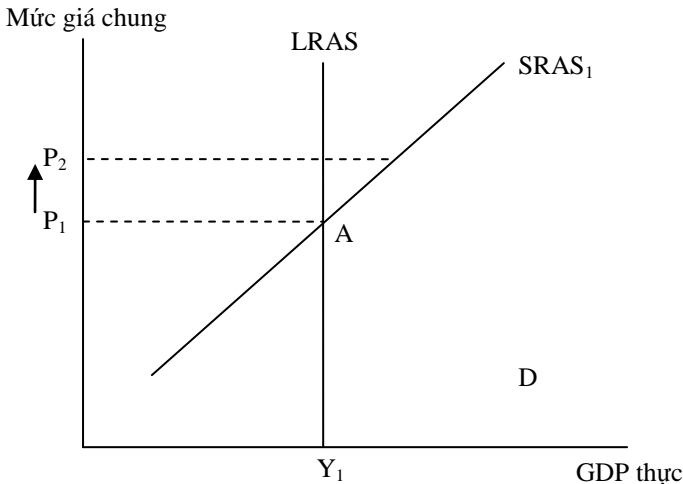
Đợt	Tăng dần của GDP	Tổng thay đổi của GDP
-----	------------------	-----------------------

1	$\Delta C = 40$ tỷ USD	?
2	$MPC \times \Delta C = ?$?
3	$MPC \times MPC \times \Delta C = ?$?
4	$MPC \times MPC \times MPC \times \Delta C = ?$?
...
Tổng thay đổi của GDP: $(1/(1-MPC)) \times \Delta C = ?$		

Eastlandia

Đợt	Tăng dần của GDP	Tổng thay đổi của GDP
1	$\Delta C = 40$ tỷ USD	?
2	$MPC \times \Delta C = ?$?
3	$MPC \times MPC \times \Delta C = ?$?
4	$MPC \times MPC \times MPC \times \Delta C = ?$?
...
Tổng thay đổi của GDP: $(1/(1-MPC)) \times \Delta C = ?$		

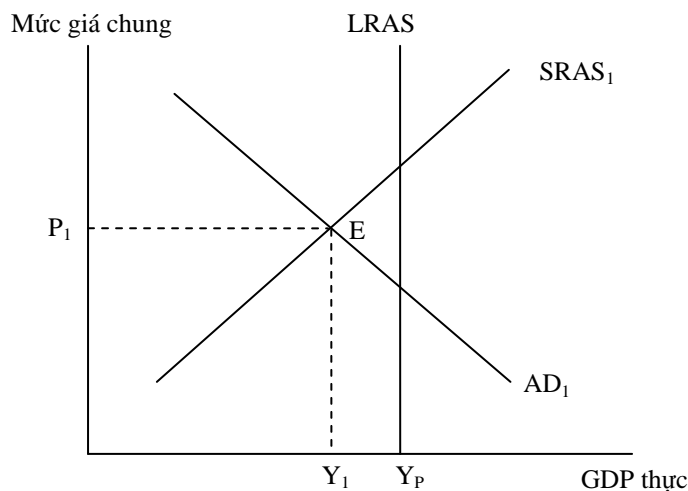
7. Giả định rằng mức giá chung không đổi, lãi suất cố định, và không có thuế cũng như không có thương mại nước ngoài, đường tổng cung sẽ dịch chuyển bao nhiêu và theo hướng nào, nếu những sự kiện sau xảy ra?
- Tiêu dùng tự định tăng lên 25 tỷ USD; xu hướng tiêu dùng biên là 2/3.
 - Các công ty giảm chi tiêu đầu tư 40 tỷ USD; xu hướng tiêu dùng biên là 0,8.
 - Chính phủ mua thêm các trang thiết bị quân đội trị giá 60 tỷ USD; xu hướng tiêu dùng biên là 0,6.
8. Nền kinh tế đang ở điểm A trong biểu đồ sau. Giả định rằng mức giá chung tăng từ P1 lên P2. Tổng cung sẽ điều chỉnh như thế nào trong ngắn hạn và trong dài hạn khi mức giá chung tăng lên?



9. Giả định rằng tất cả các hộ gia đình đều nắm giữ của cải dưới dạng tài sản mà tự động tăng giá trị khi mức giá chung tăng (ví dụ như “trái phiếu điều chỉnh theo lạm phát” – trái phiếu có lãi suất thay đổi một-một theo tỷ lệ lạm phát). Ảnh hưởng của sự thay đổi mức giá chung đối với của cải như một hệ quả của sự phân bổ tài sản này là gì? Điều gì xảy ra cho độ dốc của đường tổng cầu? Đường tổng cầu có còn có độ dốc hướng xuống hay không? Giải thích.
10. Giả sử hiện tại nền kinh tế đang ở mức sản lượng tiềm năng. Đồng thời cũng giả định rằng bạn là một nhà hoạch định chính sách kinh tế và một sinh viên đại học ngành kinh tế nhờ bạn sắp xếp các loại cú sốc theo mức độ ưa thích từ nhiều nhất đến ít nhất của bạn: cú

sốc cầu tích cực, sốc cầu tiêu cực, cú sốc cung tích cực, cú sốc cung tiêu cực. Bạn sẽ sắp xếp như thế nào và tại sao?

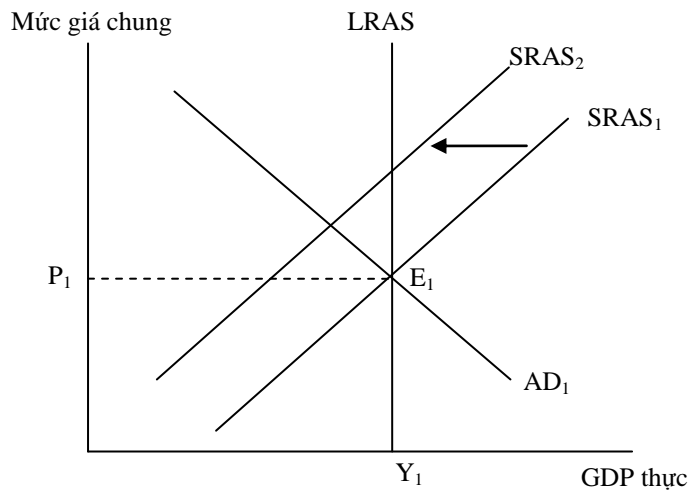
11. Giải thích liệu những chính sách của chính phủ dưới đây sẽ ảnh hưởng đến đường tổng cầu hay đường tổng cung ngắn hạn và những chính sách ấy sẽ ảnh hưởng như thế nào.
 - a. Chính phủ giảm mức lương danh nghĩa tối thiểu.
 - b. Chính phủ tăng mức Trợ Giúp Tạm Thời Cho Những Gia Đình Cần Thiết (TANF); đây là chuyển giao của chính phủ cho những gia đình có con cái phụ thuộc.
 - c. Để giảm thâm hụt ngân sách, chính phủ tuyên bố các hộ gia đình sẽ phải đóng thuế cao hơn bắt đầu từ năm sau.
 - d. Chính phủ giảm chi tiêu quân sự.
12. Ở Wageland, tất cả lao động đều kí một hợp đồng tiền lương mỗi năm vào ngày 1/1. Khoảng cuối tháng 1, một hệ điều hành vi tính mới làm tăng năng suất lao động đột ngột. Giải thích Wageland sẽ di chuyển như thế nào từ một trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô ngắn hạn đến một trạng thái khác như thế nào. Minh họa bằng đồ thị.
13. Sử dụng các đường tổng cầu, tổng cung ngắn hạn, và tổng cung dài hạn, giải thích quá trình trong đó từng sự kiện kinh tế dưới đây sẽ làm di chuyển nền kinh tế từ trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô dài hạn đến một trạng thái khác. Minh họa bằng đồ thị. Trong từng trường hợp, các ảnh hưởng dài hạn và ngắn hạn lên mức giá chung và tổng sản lượng là gì?
 - a. Cửa cải hộ gia đình giảm xuống do sự sụt giảm của thị trường cổ phiếu.
 - b. Chính phủ giảm thuế, khiến hộ gia đình có thêm thu nhập khả dụng, nhưng chi tiêu chính phủ không giảm.
14. Sử dụng các đường tổng cầu, tổng cung ngắn hạn, và tổng cung dài hạn, giải thích quá trình trong đó từng sự kiện kinh tế dưới đây sẽ làm di chuyển nền kinh tế từ trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô dài hạn đến một trạng thái khác. Minh họa bằng đồ thị. Trong từng trường hợp, các ảnh hưởng dài hạn và ngắn hạn lên mức giá chung và tổng sản lượng là gì?
 - a. Thuế đánh vào các hộ gia đình tăng lên.
 - b. Lượng tiền tăng.
 - c. Mua sắm của chính phủ tăng.
15. Nền kinh tế đang ở trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô ngắn hạn tại điểm E_1 trong hình dưới đây.



- a. Nền kinh tế đang đứng trước hồ cách lạm phát hay suy thoái?
- b. Chính phủ có thể thực hiện những chính sách gì để đưa nền kinh tế trở lại trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô dài hạn? Minh họa bằng đồ thị.
- c. Nếu chính phủ không can thiệp để khép lại hồ cách này, liệu nền kinh tế có trở lại trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô dài hạn không? Giải thích và minh họa bằng đồ thị.

d. Những ưu điểm và nhược điểm của việc chính phủ thực hiện chính sách để khép lại hồ cách là gì?

16. Trong biểu đồ dưới đây, nền kinh tế đang ở trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô dài hạn tại điểm E_1 thì một cú sốc dầu làm dịch chuyển đường tổng cung ngắn hạn đến vị trí $SRAS_2$.
- Mức giá chung và tổng sản lượng sẽ thay đổi như thế nào trong ngắn hạn vì cú sốc dầu đó? Hiện tượng này được gọi là gì?
 - Chính phủ có thể sử dụng chính sách tiền tệ hay chính sách ngân sách nào để xoa dịu ảnh hưởng của cú sốc cung tiêu cực? Sử dụng một biểu đồ để chỉ ra những ảnh hưởng của các chính sách được chọn lên sự thay đổi GDP thực? Sử dụng một biểu đồ khác để chỉ ra những ảnh hưởng của các chính sách được chọn lên sự thay đổi của mức giá chung.
 - Tại sao cú sốc cung tiêu cực lại tượng trưng cho một tình trạng tiến thoái lưỡng nan của các nhà hoạch định chính sách?



Bài tập chương 11

Thu nhập và chi tiêu

- Các nhà kinh tế quan sát năm cư dân của một nền kinh tế rất nhỏ và ước tính chi tiêu tiêu dùng của mỗi người ứng với các mức thu nhập khả dụng hiện thời khác nhau. Bảng dưới đây trình bày chi tiêu tiêu dùng của mỗi cư dân ứng với ba mức thu nhập khác nhau.
 - Viết hàm tiêu dùng của mỗi cư dân. Xu hướng tiêu dùng biên của mỗi cư dân là bao nhiêu?
 - Viết hàm tổng tiêu dùng của nền kinh tế. Xu hướng tiêu dùng biên của nền kinh tế là bao nhiêu?

Chi tiêu tiêu dùng cá nhân của	Thu nhập khả dụng hiện tại của cá nhân		
	0 USD	20.000 USD	40.000 USD
Andre	1.000	15.000	29.000
Barbara	2.500	12.500	22.500
Casey	2.000	20.000	38.000
Declan	5.000	17.000	29.000
Elena	4.000	19.000	34.000

- Từ năm 2000 đến 2005, Eastlandia trải qua những biến động lớn trong tổng chi tiêu tiêu dùng và thu nhập khả dụng, nhưng của cải, lãi suất, và thu nhập khả dụng kỳ vọng trong tương lai không thay đổi. Bảng dưới đây trình bày các mức tổng chi tiêu tiêu dùng và thu nhập khả dụng theo triệu USD của từng năm. Sử dụng thông tin này để trả lời những câu hỏi sau.

Năm	Thu nhập khả dụng (triệu USD)	Chi tiêu tiêu dùng (triệu USD)
2000	100	180
2001	350	380
2002	300	340
2003	400	420
2004	375	400
2005	500	500

- Vẽ đồ thị hàm tổng tiêu dùng của Eastlandia.
 - Viết hàm tổng tiêu dùng.
 - Xu hướng tiêu dùng biên là bao nhiêu? Xu hướng tiết kiệm biên là bao nhiêu?
- Mỗi hành động dưới đây sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hàm tổng tiêu dùng? Giải thích liệu từng sự kiện sẽ dẫn đến sự dịch chuyển của đường tổng tiêu dùng hay sự di chuyển dọc theo đường tổng tiêu dùng, và theo hướng nào?
 - Chính phủ thực hiện cắt giảm thuế bất ngờ một lần cho tất cả các hộ gia đình.
 - Chính phủ thông báo thuế suất cao hơn trong lâu dài được bắt đầu từ đầu năm tới.
 - Tổ chức Bảo hiểm Xã hội tăng mức tuổi người lao động được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội từ 65 lên 75.
 - Từ cuối năm 1995 đến tháng 3 năm 2000, chỉ số cổ phiếu của Standard and Poor's 500 (S&P 500), một đơn vị đo lường chung của giá cổ phiếu thị trường, tăng gần 150% từ 615,93 lên đến 1.527,46. Từ thời điểm đó đến ngày 10 tháng 9 năm 2001, chỉ số giảm 28,5% xuống 1.092,54. Bạn nghĩ thế nào về những thay đổi của chỉ số cổ phiếu đã ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP thực trong những năm cuối thập niên 90 và mối quan ngại về việc duy trì chi tiêu tiêu dùng sau cuộc tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001?
 - Lãi suất và chi tiêu đầu tư theo kế hoạch sẽ thay đổi như thế nào khi những sự kiện sau xảy ra?
 - Ngân hàng Nhà nước tăng lượng tiền, làm cho lượng tiền người dân muốn cho vay cũng tăng lên ứng với mức lãi suất bất kỳ.
 - Cơ quan Bảo Vệ Môi Trường quy định các tổ chức phải áp dụng công nghệ mới để giảm thải khí SO₂.
 - Thế hệ những người sinh ra trong thời kỳ bùng nổ dân số sau chiến tranh bắt đầu nghỉ hưu với số lượng lớn và giảm tiết kiệm của họ.
 - Giải thích những hành động dưới đây sẽ ảnh hưởng như thế nào đến mức chi tiêu đầu tư theo kế hoạch và đầu tư hàng tồn kho ngoài kế hoạch. Giả định rằng nền kinh tế thoạt đầu đang ở trạng thái cân bằng thu nhập - chi tiêu.
 - Ngân hàng Nhà nước tăng lãi suất.
 - Có sự gia tăng tỷ lệ tăng trưởng kỳ vọng của GDP thực.
 - Một dòng vốn lớn từ nước ngoài chảy vào đất nước làm giảm lãi suất.
 - Bảng dưới đây trình bày tổng sản lượng nội địa thực (GDP), thu nhập khả dụng (YD), chi tiêu tiêu dùng (C), và chi tiêu đầu tư theo kế hoạch ($I_{\text{kế hoạch}}$) trong một nền kinh tế. Giả định rằng không có chính phủ hay khu vực nước ngoài trong nền kinh tế này. Hoàn tất bảng sau bằng cách tính tổng chi tiêu theo kế hoạch ($AE_{\text{kế hoạch}}$) và đầu tư hàng tồn kho ngoài kế hoạch ($I_{\text{ngoài kế hoạch}}$).

(Đơn vị tính: tỷ USD)

GDP	YD	C	$I_{\text{kế hoạch}}$	$AE_{\text{kế hoạch}}$	$I_{\text{ngoài kế hoạch}}$
0	0	100	300	?	?
400	400	400	300	?	?
800	800	700	300	?	?
1.200	1.200	1.000	300	?	?
1.600	1.600	1.300	300	?	?
2.000	2.000	1.600	300	?	?

2.400	2.400	1.900	300	?	?
2.800	2.800	2.200	300	?	?
3.200	3.200	2.500	300	?	?

- a. Viết hàm tổng tiêu dùng.
 - b. GDP cân bằng thu nhập-chi tiêu, Y^* , là bao nhiêu?
 - c. Giá trị của số nhân là bao nhiêu?
 - d. Nếu chi tiêu đầu tư theo kế hoạch giảm còn 200 tỷ USD, Y^* mới sẽ là bao nhiêu?
 - e. Nếu chi tiêu tiêu dùng tự định tăng đến 200 tỷ USD, Y^* mới sẽ là bao nhiêu?
8. Trong một nền kinh tế không có chính phủ và khu vực nước ngoài, chi tiêu tiêu dùng tự định là 250 tỷ USD, chi tiêu đầu tư theo kế hoạch là 350 tỷ USD, và xu hướng tiêu dùng biên là 2/3.
- a. Vẽ đồ thị hàm tổng tiêu dùng và tổng chi tiêu theo kế hoạch.
 - b. Đầu tư hàng tồn kho ngoài kế hoạch là bao nhiêu khi GDP thực là 600 tỷ USD?
 - c. GDP cân bằng thu nhập - chi tiêu, Y^* , là bao nhiêu?
 - d. Giá trị số nhân là bao nhiêu?
 - e. Nếu chi tiêu đầu tư theo kế hoạch tăng đến 450 tỷ USD, Y^* mới sẽ là bao nhiêu?
9. Một nền kinh tế có xu hướng tiêu dùng biên là 0,5 và GDP cân bằng thu nhập-chi tiêu, Y^* bằng 500 tỷ USD. Ứng với mức tăng tự định của đầu tư theo kế hoạch là 10 tỷ USD, hãy trình bày các đợt tăng chi tiêu diễn ra thông qua hoàn tất bảng sau. Dòng đầu tiên và dòng thứ hai đã được tính sẵn dùm bạn. Ở dòng đầu tiên, chi tiêu đầu tư theo kế hoạch tăng thêm 10 tỷ USD làm cho GDP thực và YD cùng tăng thêm 10 tỷ USD, dẫn đến chi tiêu tiêu dùng tăng thêm 5 tỷ USD ($MPC \times$ thay đổi của thu nhập khả dụng) ở dòng 2.
- a. Tổng thay đổi của GDP thực sau 10 đợt tăng chi tiêu là bao nhiêu? Giá trị của số nhân là bao nhiêu? Bạn kỳ vọng tổng thay đổi của Y^* dựa trên công thức số nhân là bao nhiêu? Hãy so sánh câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất và câu hỏi thứ ba?
 - b. Làm lại bảng, giả định rằng xu hướng tiêu dùng biên là 0,75. Tổng thay đổi của GDP thực sau 10 đợt là bao nhiêu? Giá trị của số nhân là bao nhiêu? Khi xu hướng tiêu dùng biên tăng lên, điều gì xảy ra với giá trị của số nhân?

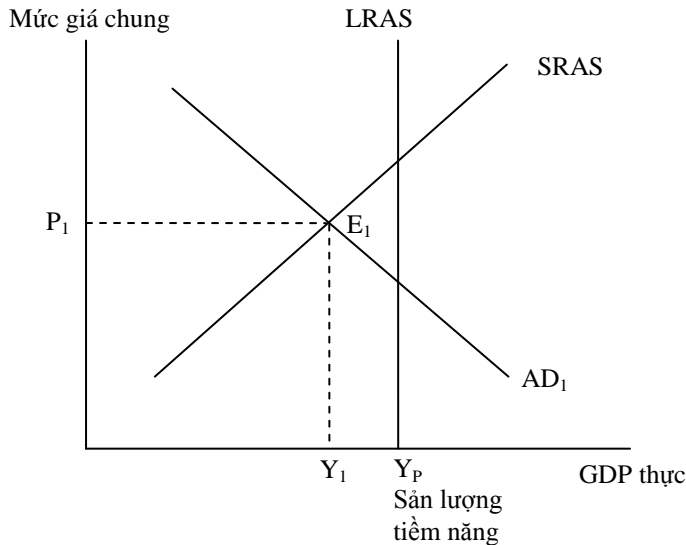
Đợt	Thay đổi của $I_{\text{kế hoạch}}$ hay C (tỷ USD)	Thay đổi của GDP thực (tỷ USD)	Thay đổi của YD (tỷ USD)
1	$\Delta I_{\text{kế hoạch}} = 10,00$	10,00	10,00
2	$\Delta C = 5,00$	5,00	5,00
3	$\Delta C = ?$?	?
4	$\Delta C = ?$?	?
5	$\Delta C = ?$?	?
6	$\Delta C = ?$?	?
7	$\Delta C = ?$?	?
8	$\Delta C = ?$?	?
9	$\Delta C = ?$?	?
10	$\Delta C = ?$?	?

10. Mặc dù nước Mỹ là một trong những nước giàu nhất thế giới, Mỹ cũng là một nước vay nợ nhiều nhất trên thế giới. Ta thường nghe nói rằng vấn đề là ở chỗ tỷ lệ tiết kiệm của đất nước thấp. Giả sử các nhà hoạch định chính sách cố gắng sửa chữa điều này bằng cách khuyến khích tiết kiệm nhiều hơn trong nền kinh tế. Nếu nỗ lực của họ thành công sẽ ảnh hưởng thế nào đối với GDP thực?

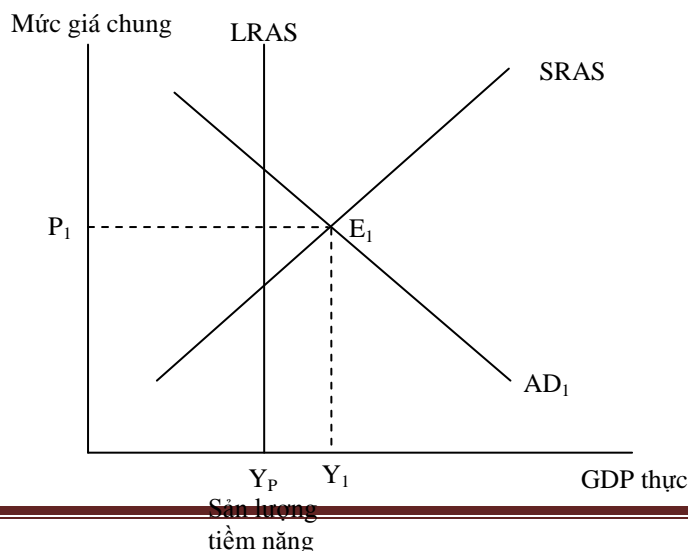
Bài tập chương 12

Chính sách thu chi ngân sách

1. Biểu đồ dưới đây trình bày tình huống kinh tế vĩ mô hiện tại ở nền kinh tế Albernia. Bạn được thuê làm cố vấn kinh tế để giúp nền kinh tế dịch chuyển đến mức sản lượng tiềm năng, Y_P .



- Albernia đang đối mặt với hồ cách lạm phát hay suy thoái?
 - Loại chính sách ngân sách nào - mở rộng hay thu hẹp - sẽ làm dịch chuyển nền kinh tế Albernia đến mức sản lượng tiềm năng, Y_P ? Cho một vài ví dụ về những chính sách này.
 - Minh họa tình huống kinh tế vĩ mô ở Albernia bằng một đồ thị sau khi chính sách ngân sách được thực hiện thành công.
2. Biểu đồ dưới đây trình bày tình huống kinh tế vĩ mô hiện tại của nền kinh tế Britannia; GDP thực là Y_1 và mức giá chung là P_1 . Bạn được thuê làm cố vấn kinh tế để giúp nền kinh tế dịch chuyển đến mức sản lượng tiềm năng, Y_P .
- Britannia đang đối mặt với hồ cách lạm phát hay suy thoái?
 - Loại chính sách ngân sách nào - mở rộng hay thu hẹp - sẽ làm dịch chuyển nền kinh tế Britannia đến mức sản lượng tiềm năng, Y_P ? Cho vài ví dụ về những chính sách này.
 - Minh họa tình huống kinh tế vĩ mô ở Britannia bằng một đồ thị sau khi chính sách ngân sách được thực hiện thành công.



3. Một nền kinh tế đang ở trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô dài hạn thì từng cú sốc tổng cầu dưới đây xảy ra. Sau cú sốc, nền kinh tế sẽ đối mặt với loại hồ cách nào, lạm phát hay suy thoái, và loại chính sách ngân sách nào sẽ giúp dịch chuyển nền kinh tế trở lại mức sản lượng tiềm năng?
 - a. Bùng nổ cổ phiếu thị trường làm tăng giá trị cổ phiếu mà các hộ gia đình nắm giữ.
 - b. Các công ty trở nên tin tưởng trong tương lai gần có thể xảy ra suy thoái.
 - c. Thấy trước khả năng chiến tranh, chính phủ tăng cường mua sắm trang thiết bị quân sự.
 - d. Lượng tiền trong nền kinh tế giảm và lãi suất tăng.

4. Trình bày lý do tại sao việc chính phủ giảm tiêu dùng 10 tỷ USD sẽ có ảnh hưởng đối với GDP thực lớn hơn so với khi chính phủ giảm chuyển giao 10 tỷ USD bằng cách hoàn tất bảng sau cho một nền kinh tế có xu hướng tiêu dùng biên (MPC) là 0,6. Dòng đầu tiên và dòng thứ hai đã được hoàn tất giúp bạn: ở dòng đầu tiên, chính phủ giảm chi tiêu 10 tỷ USD làm GDP thực và thu nhập khả dụng YD cũng giảm 10 tỷ USD, dẫn đến chi tiêu tiêu dùng giảm 6 tỷ USD ($MPC \times$ thay đổi của thu nhập khả dụng) ở dòng hai. Tuy nhiên, 10 tỷ USD giảm xuống của chuyển giao không có ảnh hưởng lên GDP thực ở đợt một nhưng vẫn làm YD giảm 10 tỷ USD, dẫn đến chi tiêu tiêu dùng giảm 6 tỷ USD ở đợt hai.
 - a. Khi tiêu dùng của chính phủ giảm 10 tỷ USD, tổng thay đổi của GDP thực sau mười đợt là bao nhiêu?
 - b. Khi chính phủ giảm chuyển giao 10 tỷ USD, tổng thay đổi của GDP thực sau mười đợt là bao nhiêu?
 - c. Sử dụng công thức số nhân cho thay đổi tiêu dùng của chính phủ và thay đổi chuyển giao của chính phủ, hãy tính tổng thay đổi của GDP thực gây ra do tiêu dùng chính phủ giảm 10 tỷ USD và chuyển giao của chính phủ giảm 10 tỷ USD. Điều gì giải thích cho sự khác biệt này?

Đợt	G giảm = -10 tỷ USD (Tỷ USD)			TR giảm = -10 tỷ USD (Tỷ USD)		
	Thay đổi của G	Thay đổi của GDP thực	Thay đổi của YD	Thay đổi của TR	Thay đổi của GDP thực	Thay đổi của YD
1	$\Delta G = -10,00$	-10,00	-10,00	$\Delta TR = -10,00$	0,00	-10,00
2	$\Delta C = 6,00$	-6,00	-6,00	$\Delta C = -6,00$	-6,00	-6,00
3	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?
4	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?
5	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?
6	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?
7	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?
8	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?
9	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?
10	$\Delta C = ?$?	?	$\Delta C = ?$?	?

5. Trong mỗi trường hợp sau, tình trạng hồ cách suy thoái hoặc lạm phát sẽ xảy ra. Giả định rằng đường tổng cung ngắn hạn là nằm ngang, vì thế thay đổi của GDP thực do đường tổng cầu dịch chuyển sẽ bằng với khoảng cách dịch chuyển của đường tổng cầu. Hãy tính mức thay đổi tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ của chính phủ và mức thay đổi chuyển giao của chính phủ cần thiết để khép lại hồ cách này.
 - a. GDP thực bằng 100 tỷ USD, sản lượng tiềm năng bằng 160 tỷ USD, và xu hướng tiêu dùng biên là 0,75.
 - b. GDP thực bằng 250 tỷ USD, sản lượng tiềm năng bằng 200 tỷ USD, và xu hướng tiêu dùng biên là 0,5.

- c. GDP thực bằng 180 tỷ USD, sản lượng tiềm năng bằng 100 tỷ USD, và xu hướng tiêu dùng biên là 0,8.
6. Hầu hết các nhà kinh tế vĩ mô đều tin rằng việc thuế đóng vai trò như một yếu tố bình ổn tự động và làm giảm giá trị số nhân là một điều tốt. Tuy nhiên, khi số nhân nhỏ hơn có nghĩa là mức thay đổi tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ của chính phủ, mức thay đổi chuyển giao của chính phủ, hay mức thay đổi thuế cần thiết để khép lại hồ cách lạm phát hoặc suy thoái phải lớn hơn. Bạn có thể giải thích điểm không nhất quán này như thế nào?
7. Bảng dưới đây trình bày mối quan hệ giữa xu hướng tiêu dùng biên của người tiêu dùng trong một nền kinh tế và mức thu nhập của họ:

Mức thu nhập (USD)	Xu hướng tiêu dùng biên
0 – 20.000	0,9
20.001 – 40.000	0,8
40.001 – 60.000	0,7
60.001 – 80.000	0,6
Trên 80.000	0,5

- a. Ứng với một USD thu nhập tăng thêm của người tiêu dùng trong từng mức thu nhập, giá trị mang lại tính theo mức tăng GDP thực là bao nhiêu?
- b. Nếu chính phủ cần khép lại hồ cách suy thoái hoặc lạm phát, bạn sẽ kiến nghị loại chính sách ngân sách nào để khép lại hồ cách đó với thay đổi ít nhất trong tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ của chính phủ hoặc thuế?
8. Thặng dư ngân sách chính phủ ở Macroland tăng lên liên tục trong năm năm vừa qua. Hai nhà hoạch định chính sách của chính phủ bất đồng ý kiến với nhau về lý do xảy ra điều này. Một bên tranh luận rằng thặng dư ngân sách tăng lên cho thấy một nền kinh tế đang tăng trưởng; một bên lại cho rằng điều đó cho thấy chính phủ đang sử dụng chính sách ngân sách thu hẹp. Bạn có thể xác định xem nhà hoạch định chính sách nào là đúng? Nếu không thể xác định được thì tại sao không?
9. Bạn là cố vấn kinh tế cho một ứng viên của văn phòng chính phủ. Bà yêu cầu bạn trình bày một bảng tóm tắt các hệ quả kinh tế của một dự luật cân bằng ngân sách cho chính phủ và nhờ bạn cho lời khuyên liệu bà có nên ủng hộ dự luật này không. Bạn đáp ứng như thế nào?
10. Trong năm 2005, các nhà hoạch định chính sách của nền kinh tế Eastlandia dự báo về tỷ lệ nợ trên GDP và tỷ lệ thâm hụt trên GDP cho nền kinh tế trong 10 năm tới trong các tình huống khác nhau về tăng trưởng thâm hụt ngân sách chính phủ. GDP thực hiện tại là 1.000 tỷ USD một năm và kỳ vọng sẽ tăng trưởng 3% mỗi năm, nợ công cộng là 300 tỷ USD vào đầu năm, và thâm hụt ngân sách là 30 tỷ USD trong năm 2005.

Năm	GDP thực (tỷ USD)	Nợ (tỷ USD)	Thâm hụt ngân sách (tỷ USD)	Nợ (% GDP thực)	Thâm hụt ngân sách (% GDP thực)
2005	1.000	300	30	?	?
2006	1.030	?	?	?	?
2007	1.061	?	?	?	?
2008	1.093	?	?	?	?
2009	1.126	?	?	?	?
2010	1.159	?	?	?	?
2011	1.194	?	?	?	?
2012	1.230	?	?	?	?
2013	1.267	?	?	?	?
2014	1.305	?	?	?	?
2015	1.344	?	?	?	?

- a. Hoàn tất bảng trên để trình bày tỷ lệ nợ trên GDP và tỷ lệ thâm hụt trên GDP của nền kinh tế nếu thâm hụt ngân sách chính phủ giữ nguyên không đổi ở mức 30 tỷ USD trong 10 năm tới (cần nhớ rằng nợ chính phủ sẽ tăng bằng với thâm hụt năm trước).
 - b. Làm lại bảng để trình bày tỷ lệ nợ trên GDP và tỷ lệ thâm hụt trên GDP của nền kinh tế nếu thâm hụt ngân sách chính phủ tăng 3% mỗi năm trong 10 năm tới.
 - c. Làm lại bảng để trình bày tỷ lệ nợ trên GDP và tỷ lệ thâm hụt trên GDP của nền kinh tế nếu thâm hụt ngân sách chính phủ tăng 20% mỗi năm trong 10 năm tới.
 - d. Điều gì sẽ xảy ra với tỷ lệ nợ-GDP và tỷ lệ thâm hụt-GDP của nền kinh tế theo thời gian trong ba tình huống trên?
11. Bạn học của bạn tranh luận rằng sự khác biệt giữa thâm hụt ngân sách chính phủ và nợ cũng tương tự như sự phân biệt giữa tiết kiệm và của cải của người tiêu dùng. Người bạn này cũng lập luận rằng nếu bạn có thâm hụt ngân sách lớn, bạn phải có nợ lớn. Bạn của bạn đúng và sai ở những điểm nào?
12. Trường hợp nào trong những trường hợp sau mà giá trị nợ của chính phủ và giá trị thâm hụt ngân sách biểu hiện những vấn nạn tiềm ẩn của nền kinh tế?
- a. Nợ chính phủ tương đối thấp, nhưng chính phủ đang có thâm hụt ngân sách cao khi xây dựng một hệ thống đường sắt cao tốc để kết nối các thành phố chính của đất nước.
 - b. Nợ chính phủ tương đối cao do cuộc chiến tranh được tài trợ bằng ngân sách vừa mới kết thúc gần đây, nhưng chính phủ hiện thâm hụt ngân sách rất nhỏ.
 - c. Nợ chính phủ khá thấp, nhưng chính phủ hiện đang có thâm hụt ngân sách để tài trợ cho các khoản chi trả lãi vay.
13. Những sự kiện dưới đây sẽ ảnh hưởng như thế nào đến nợ công cộng hiện hành và nợ ngầm ẩn của chính phủ Mỹ?
- a. Năm 2003, quốc hội thông qua và tổng thống Bush kí ban hành Luật Hiện đại hoá chăm sóc y tế, cung cấp cho người lớn tuổi và người khuyết tật các quyền lợi về thuốc men. Một số lợi ích của luật này có hiệu lực tức thì, trong khi những lợi ích khác chỉ bắt đầu trong tương lai.
 - b. Mức tuổi mà người về hưu có thể nhận được đầy đủ phúc lợi An Sinh Xã Hội được tăng lên đến đến 70 tuổi cho những người về hưu trong tương lai.
 - c. Đối với những người về hưu trong tương lai, phúc lợi An Sinh Xã Hội được giới hạn để chỉ dành cho những người có thu nhập thấp mà thôi.
 - d. Vì chi phí chăm sóc sức khỏe hiện đang tăng nhanh hơn tỷ lệ lạm phát chung, mức tăng hàng năm của phúc lợi An Sinh Xã Hội tăng lên theo mức tăng hàng năm của chi phí chăm sóc y tế, chứ không phải theo tỷ lệ lạm phát chung.

Bài tập chương 13

Tiền tệ, ngân hàng và hệ thống dự trữ liên bang

- Đối với từng giao dịch sau, ảnh hưởng (tăng lên hoặc giảm xuống) đối với M1 là gì? Ảnh hưởng đối với M2 là gì?
 - Bạn bán một vài cổ phiếu và gửi tiền vào tài khoản tiết kiệm.
 - Bạn bán một vài cổ phiếu và gửi tiền vào tài khoản tiền gửi thanh toán.
 - Bạn chuyển tiền từ tài khoản tiết kiệm vào tài khoản tiền gửi thanh toán.
 - Bạn tìm thấy 500.000 VND dưới tấm thảm trong xe hơi và gửi tiền đó vào tài khoản thanh toán.
 - Bạn tìm thấy 500.000 VND dưới tấm thảm trong xe hơi và gửi tiền đó vào tài khoản tiết kiệm.
- Bảng dưới đây trình bày các yếu tố tạo nên M1 và M2 theo tỷ USD của tháng 12 trong các năm từ 1995 đến 2004, được xuất bản trong *Economic Report of the President vào năm 2005*. Hoàn tất bảng sau bằng cách tính M1, M2, tiền trong lưu thông tính theo phần trăm của M1, và tiền trong lưu thông tính theo phần trăm của M2. Bạn nhận thấy M1, M2, tiền trong lưu thông theo phần trăm của M1, và tiền trong lưu thông theo phần trăm của M2 có xu hướng như thế nào? Điều gì có thể giải thích cho những xu hướng này?

Năm	(Đơn vị: USD)						(%)			
	Tiền trong lưu thông	Séc du lịch	Tiền gửi thanh toán	Tiền trên thị trường tiền tệ	Tiền gửi kỳ ít hơn 100.000 USD	Tiền có hạn tiết kiệm	M1	M2	Tiền trong lưu thông là phần trăm của M1	Tiền trong lưu thông là phần trăm của M2
1995	372,1	9,1	745,9	448,8	931,4	1.134,0	?	?	?	?
1996	394,1	8,8	676,5	517,4	946,8	1.273,1	?	?	?	?
1997	424,6	8,5	639,5	592,2	967,9	1.399,1	?	?	?	?
1998	459,9	8,5	627,7	732,7	951,5	1.603,6	?	?	?	?
1999	517,7	8,6	597,7	832,5	954,0	1.738,2	?	?	?	?
2000	531,6	8,3	548,1	924,2	1.044,2	1.876,2	?	?	?	?
2001	582,0	8,0	589,3	987,2	972,8	2.308,9	?	?	?	?
2002	627,4	7,8	582,0	915,5	892,1	2.769,5	?	?	?	?
2003	663,9	7,7	621,8	801,1	809,4	3.158,5	?	?	?	?
2004	699,3	7,6	656,2	714,7	814,0	3.505,9	?	?	?	?

- Cho biết liệu từng khoản mục tiền dưới đây là một phần của M1, M2, hoặc không thuộc về cung tiền nào cả:
 - 500.000 VND trên thẻ ăn trong trường.
 - 20.000 VND trong khe đựng tiền lẻ của xe hơi.
 - 30.000.000 VND trong tài khoản tiết kiệm của bạn.
 - 5.000.000 VND trong tài khoản thanh toán của bạn.
 - 100 cổ phiếu có giá trị 4.000.000 VND.
 - Hạn mức tín dụng 20.000.000 VND trên thẻ tín dụng của bạn.
- Tracy Williams ký gửi 500 USD để dành trong ngăn kéo đựng vớ của cô vào tài khoản tiền gửi thanh toán của ngân hàng địa phương.

- a. Tiền gửi này sẽ làm thay đổi tài khoản chữ T của ngân hàng địa phương như thế nào? Tiền gửi này sẽ làm thay đổi cung tiền như thế nào?
 - b. Nếu ngân hàng duy trì tỷ lệ dự trữ 10%, ngân hàng sẽ đáp ứng trước khoản tiền gửi mới như thế nào?
 - c. Nếu mỗi lần ngân hàng cho vay, khoản vay sẽ dẫn đến một khoản tiền gửi thanh toán mới ở một ngân hàng khác bằng với giá trị cho vay, cung tiền của nền kinh tế sẽ mở rộng tổng cộng là bao nhiêu?
 - d. Nếu mỗi lần ngân hàng cho vay, khoản vay sẽ dẫn đến một khoản tiền gửi thanh toán mới ở một ngân hàng khác bằng với giá trị cho vay và ngân hàng duy trì tỷ lệ dự trữ 5%, cung tiền sẽ mở rộng bao nhiêu ứng với khoản ký gửi tiền mặt ban đầu 500 USD?
5. Ryan Cozzens rút 400 USD từ tài khoản tiền gửi thanh toán ở ngân hàng địa phương và giữ tiền trong ví.
- a. Tiền rút ra sẽ làm thay đổi tài khoản chữ T của ngân hàng địa phương và cung tiền như thế nào?
 - b. Nếu ngân hàng duy trì tỷ lệ dự trữ 10 %, ngân hàng sẽ đáp ứng như thế nào trước khoản tiền rút ra?
 - c. Nếu mỗi lần ngân hàng giảm cho vay, tài khoản tiền gửi thanh toán sẽ giảm một lượng bằng với giá trị khoản vay, cung tiền của nền kinh tế sẽ thu hẹp bao nhiêu?
 - d. Nếu mỗi lần ngân hàng giảm cho vay, tài khoản tiền gửi thanh toán sẽ giảm một lượng bằng với giá trị khoản vay và ngân hàng duy trì tỷ lệ dự trữ 20 %, cung tiền sẽ thu hẹp bao nhiêu ứng với khoản rút ra 400 USD?
6. Chính phủ Eastlandia sử dụng số đo tổng tiền giống với số đo được sử dụng ở nước Mỹ, và Ngân hàng Trung ương của Eastlandia thiết lập tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 10 %. Cho biết những thông tin dưới đây, trả lời những câu hỏi sau.
 Tiền gửi ngân hàng ở Ngân hàng Trung ương bằng 200 triệu USD.
 Tiền do công chúng nắm giữ bằng 150 triệu USD.
 Tiền trong két ngân hàng bằng 100 triệu USD.
 Tiền gửi thanh toán bằng 500 triệu USD.
 Séc du lịch bằng 10 triệu USD.
- a. M1 là bao nhiêu?
 - b. Cơ sở tiền là bao nhiêu?
 - c. Các ngân hàng thương mại có giữ dự trữ dư hay không?
 - d. Các ngân hàng thương mại có thể tăng tiền gửi thanh toán được không? Nếu có, tiền gửi thanh toán có thể tăng bao nhiêu?
7. Ở Westlandia, công chúng nắm giữ 50% M1 dưới dạng tiền, và tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 20%. Hãy ước tính cung tiền sẽ tăng bao nhiêu khi tiền gửi bằng tiền mặt tăng 500 USD bằng cách hoàn tất bảng sau. (Gợi ý: Dòng đầu tiên cho thấy ngân hàng phải duy trì dự trữ ít nhất là 100 USD (20% của 500 USD tiền gửi) ứng với khoản tiền gửi này, còn lại 400 USD dự trữ dư để ngân hàng có thể cho vay. Tuy nhiên, vì công chúng muốn giữ 50% của khoản vay dưới dạng tiền mặt, nên chỉ có $400 \text{ USD} \times 0,5 = 200 \text{ USD}$ của khoản vay sẽ được tiếp tục ký gửi ở đợt 2 từ khoản vay cung ứng trong đợt 1.) So sánh câu trả lời của bạn với một nền kinh tế trong đó toàn bộ giá trị khoản vay được ký gửi trong hệ thống ngân hàng và công chúng không giữ khoản vay dưới dạng tiền mặt. Điều này nói lên điều gì về mối quan hệ giữa mong muốn giữ tiền mặt của công chúng và số nhân tiền tệ?

(Đơn vị: USD)

Đợt	Tiền gửi	Dự trữ bắt buộc	Dự trữ dư	Cho vay	Giữ bằng tiền mặt
1	500	100	400	400	200
2	200	?	?	?	?
3	?	?	?	?	?
4	?	?	?	?	?

5	?	?	?	?	?
6	?	?	?	?	?
7	?	?	?	?	?
8	?	?	?	?	?
9	?	?	?	?	?
10	?	?	?	?	?
Tổng sau 10 đợt	?	?	?	?	?

8. Điều gì sẽ xảy ra cho cung tiền trong các tình huống sau?
- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 25%, và một người gửi tiền đến ngân hàng rút 700 USD từ tài khoản tiền gửi thanh toán.
 - Tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 5%, và một người gửi tiền đến ngân hàng rút 700 USD từ tài khoản tiền gửi thanh toán.
 - Tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 20%, và một khách hàng ký gửi 750 USD vào tài khoản tiền gửi thanh toán.
 - Tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 10%, và một khách hàng ký gửi 600 USD vào tài khoản tiền gửi thanh toán.
9. Cho dù Cục Dự Trữ Liên bang Hoa Kỳ không sử dụng sự thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc để quản lý cung tiền, nhưng ngược lại đối với Ngân hàng Trung ương Albernia thì tỷ lệ dự trữ bắt buộc là một công cụ kiểm soát cung tiền. Các ngân hàng thương mại Albernia có 100 triệu USD dự trữ và 1.000 triệu USD trong các tài khoản tiền gửi thanh toán; tỷ lệ dự trữ bắt buộc ban đầu là 10%. Các ngân hàng thương mại chủ trương là không duy trì dự trữ dư. Công chúng giữ một lượng tiền cố định; vì thế toàn bộ các khoản vay ngân hàng tạo ra một lượng tiền gửi bằng nhau trong hệ thống ngân hàng.
- Cung tiền sẽ thay đổi như thế nào nếu tỷ lệ dự trữ bắt buộc giảm xuống còn 5%?
 - Cung tiền sẽ thay đổi như thế nào nếu tỷ lệ dự trữ tối thiểu tăng lên đến 25%?
10. Trình bày sự thay đổi tài khoản chữ T của Cục dự trữ liên bang và các ngân hàng thương mại khi Cục Dự trữ liên bang mua 50 triệu USD tín phiếu kho bạc Mỹ. Nếu công chúng giữ một lượng tiền cố định (cho nên tất cả các khoản vay ngân hàng đều tạo ra một lượng tiền gửi bằng nhau trong hệ thống ngân hàng), tỷ lệ dự trữ tối thiểu là 10%, và các ngân hàng không giữ dự trữ dư, tiền gửi trong hệ thống ngân hàng thương mại sẽ thay đổi bao nhiêu? Cung tiền sẽ thay đổi bao nhiêu? Trình bày sự thay đổi cuối cùng của tài khoản chữ T của các ngân hàng thương mại khi cung tiền thay đổi như thế này.
11. Trình bày sự thay đổi tài khoản chữ T của Cục dự trữ liên bang và các ngân hàng thương mại khi Cục Dự trữ liên bang bán 30 triệu USD tín phiếu kho bạc Mỹ. Nếu công chúng giữ một lượng tiền cố định (cho nên tất cả các khoản vay ngân hàng đều tạo ra một lượng tiền gửi bằng nhau trong hệ thống ngân hàng), và tỷ lệ dự trữ tối thiểu là 5%, tiền gửi thanh toán trong các ngân hàng thương mại sẽ thay đổi bao nhiêu? Cung tiền sẽ thay đổi bao nhiêu? Trình bày sự thay đổi cuối cùng của tài khoản chữ T của các ngân hàng thương mại khi cung tiền thay đổi như thế này.

Bài tập chương 14

Chính sách tiền tệ

- Những sự kiện dưới đây sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cầu tiền danh nghĩa như định nghĩa của M1? Trong mỗi trường hợp, xác định xem liệu sự kiện đó sẽ làm đường cầu tiền dịch chuyển hay chỉ di chuyển dọc theo đường cầu tiền và theo hướng nào?
 - Lãi suất giảm từ 12% xuống 10%.
 - Ngày Lễ Tạ Ôn đã đến và cùng với nó là bắt đầu mùa mua sắm lễ hội.
 - McDonald's và các nhà hàng thức ăn nhanh khác bắt đầu chấp nhận thẻ tín dụng.
 - Ngân hàng Nhà nước mua tín phiếu kho bạc trên thị trường mở.

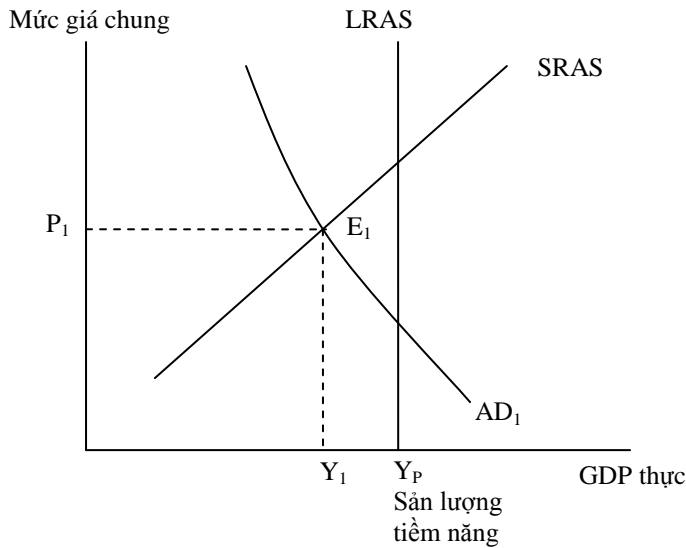
- Bảng dưới đây trình bày GDP danh nghĩa, M1, và M2 theo tỷ USD theo từng khoảng thời gian 5 năm từ năm 1960 tới năm 2000 như đã được xuất bản trong *Economic Report of the President vào năm 2005*. Hoàn tất bảng sau bằng cách tính tốc độ lưu thông tiền, sử dụng cả M1 và M2. Bạn nhận thấy tốc độ lưu thông tiền có xu hướng như thế nào? Điều gì giải thích cho xu hướng này?

Năm	GDP danh nghĩa (tỷ USD)	M1 (tỷ USD)	M2 (tỷ USD)	Tốc độ lưu thông tiền sử dụng M1	Tốc độ lưu thông tiền sử dụng M2
1960	526,4	140,7	312,4	?	?
1965	719,1	167,8	459,2	?	?
1970	1.038,5	214,4	626,5	?	?
1975	1.638,3	287,1	1.016,2	?	?
1980	2.789,5	408,5	1.599,8	?	?
1985	4.220,3	619,8	2.495,7	?	?
1990	5.803,1	824,8	3.279,2	?	?
1995	7.397,7	1.127,0	3.641,2	?	?
2000	9.817,0	1.087,9	4.932,5	?	?

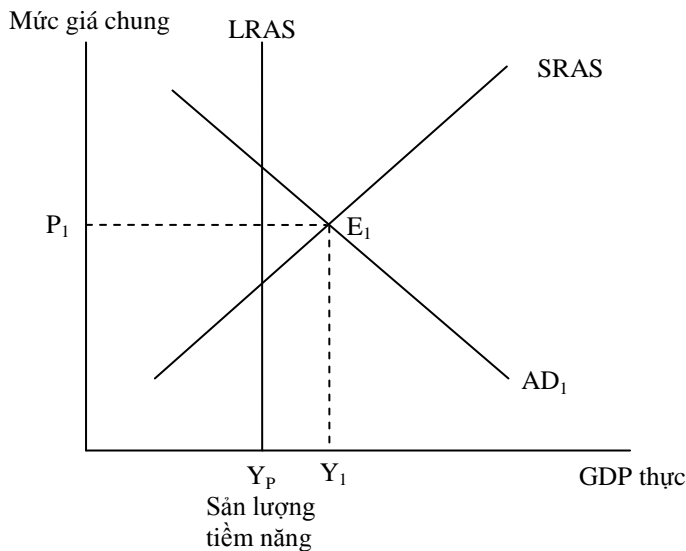
- Bảng sau đây trình bày tăng trưởng hàng năm của M1 và GDP danh nghĩa của Nhật trong những năm đầu 2000. Điều gì đã xảy ra với tốc độ lưu thông tiền trong thời gian này?

Năm	Tăng trưởng M1	Tăng trưởng GDP danh nghĩa
2000	8,2%	2,9%
2001	8,5%	0,4%
2002	27,6%	-0,5%
2003	8,2%	2,5%

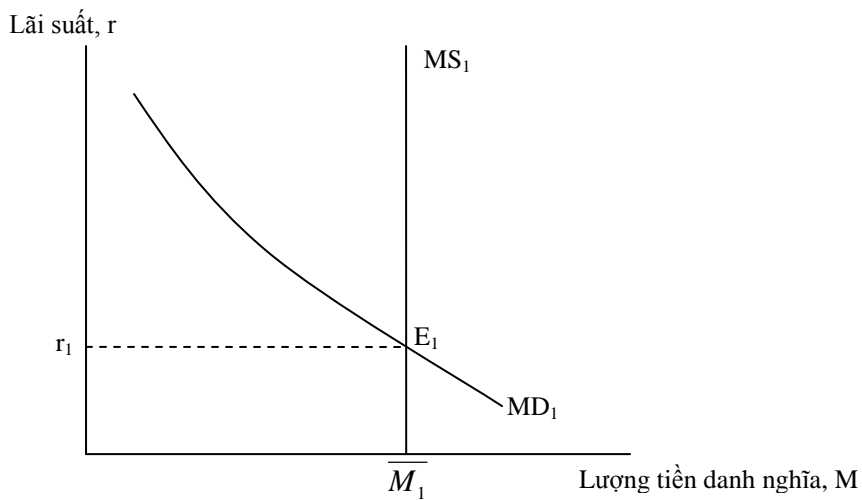
- Một nền kinh tế đang đối mặt với hồ cách suy thoái trong biểu đồ dưới đây. Để loại bỏ hồ cách này, Ngân hàng Trung ương nên sử dụng chính sách tiền tệ mở rộng hay thu hẹp? Lãi suất, chi tiêu đầu tư, chi tiêu tiêu dùng, GDP thực, và mức giá chung sẽ thay đổi như thế nào khi chính sách tiền tệ giúp loại bỏ được hồ cách suy thoái này?



5. Một nền kinh tế đang đối mặt với hồ cách lạm phát trong biểu đồ dưới đây. Để loại bỏ hồ cách này, Ngân hàng Trung ương nên sử dụng chính sách tiền tệ mở rộng hay thu hẹp? Lãi suất, chi tiêu đầu tư, chi tiêu tiêu dùng, GDP thực, và mức giá chung sẽ thay đổi như thế nào khi chính sách tiền tệ giúp loại bỏ được hồ cách lạm phát này?

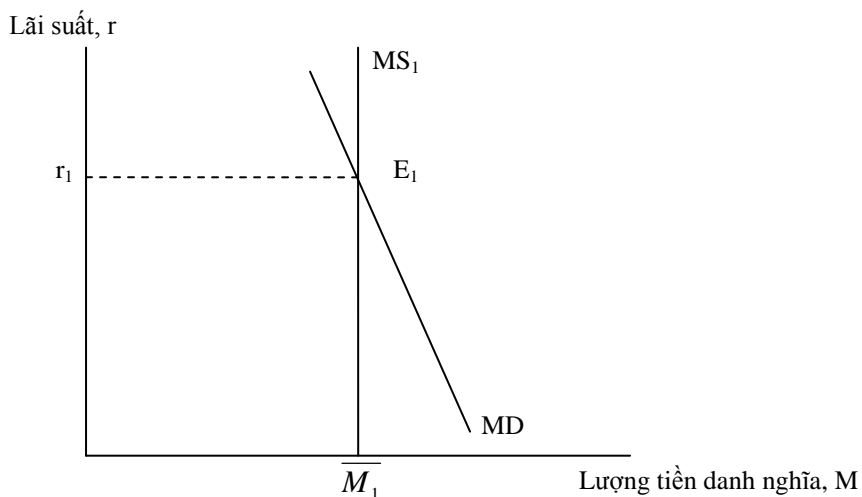


6. Trong nền kinh tế Eastlandia, thị trường tiền tệ thoạt đầu đang ở trạng thái cân bằng thì nền kinh tế trượt dần vào suy thoái.
- Sử dụng biểu đồ dưới đây, hãy giải thích điều gì sẽ xảy ra với lãi suất nếu Ngân hàng Trung ương của Eastlandia giữ cung tiền không đổi tại \bar{M}_1 .
 - Thay vì thế, nếu Ngân hàng Trung ương cam kết duy trì mục tiêu lãi suất r_1 , Ngân hàng Trung ương sẽ phản ứng như thế nào khi nền kinh tế trượt dốc suy thoái?

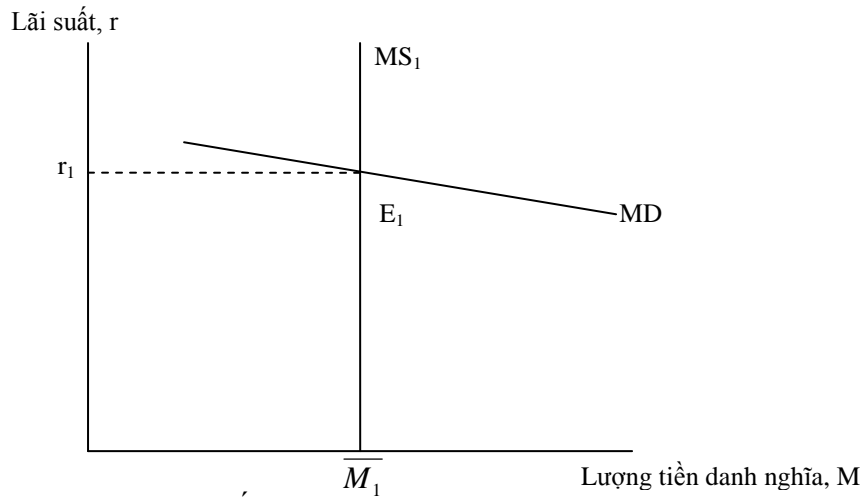


7. Một nền kinh tế đang ở trạng thái cân bằng kinh tế vĩ mô dài hạn với tỷ lệ thất nghiệp 5% thì chính phủ thông qua một sắc luật yêu cầu Ngân hàng Trung ương sử dụng chính sách tiền tệ để hạ tỷ lệ thất nghiệp xuống còn 3% và giữ nguyên ở đó. Ngân hàng Trung ương có thể đạt được mục tiêu này trong ngắn hạn như thế nào? Điều gì sẽ xảy ra trong dài hạn? Minh họa bằng một biểu đồ.
8. Theo trang web của Ngân hàng Trung ương châu Âu, hiệp định thành lập Cộng đồng châu Âu “xác định rõ rằng việc bảo đảm bình ổn giá là đóng góp quan trọng nhất mà chính sách tiền tệ có thể thực hiện để đạt được môi trường kinh tế thuận lợi và mức việc làm cao.” Nếu bình ổn giá là mục tiêu duy nhất của chính sách tiền tệ, hãy giải thích làm thế nào chính sách tiền tệ có thể được thực hiện trong thời kỳ suy thoái. Phân tích cả hai trường hợp suy thoái do cú sốc cầu và suy thoái do cú sốc cung.
9. Hiệu lực của chính sách tiền tệ tùy thuộc vào việc liệu sự thay đổi cung tiền sẽ dễ dàng làm thay đổi lãi suất đến mức nào. Thông qua thay đổi lãi suất, chính sách tiền tệ ảnh hưởng đến chi tiêu đầu tư và đường tổng cầu. Nền kinh tế Albernia và Britannia có đường cầu tiền rất khác nhau, như được trình bày trong biểu đồ dưới đây. Sự thay đổi của cung tiền sẽ trở thành công cụ chính sách hữu hiệu hơn trong nền kinh tế nào? Tại sao?

(a) Albernia



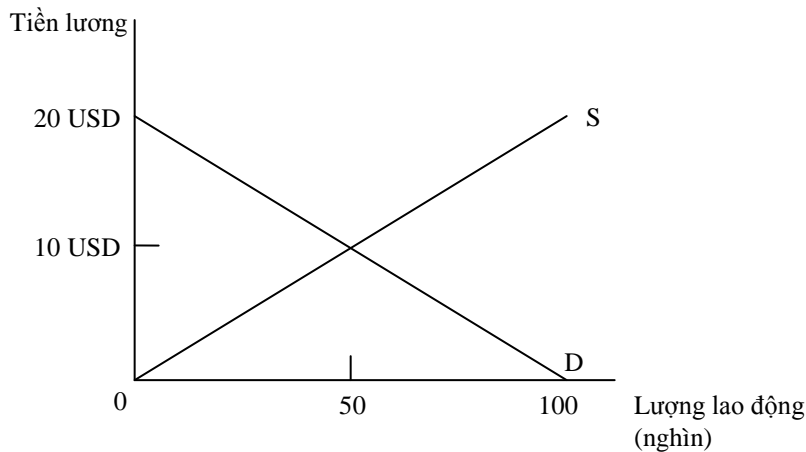
(b) Britannia



10. So sánh ảnh hưởng ngắn hạn và ảnh hưởng dài hạn của việc tăng cung tiền đối với lãi suất. Thị trường nào xác định lãi suất trong ngắn hạn? Thị trường nào xác định lãi suất trong dài hạn? Ý nghĩa của câu trả lời của bạn về hiệu lực của chính sách tiền tệ trong ngắn hạn và dài hạn khi tác động lên GDP thực là gì?

Thị trường lao động, thất nghiệp và lạm phát

- Trong mỗi tình huống sau, Melanie đang phải đối mặt với loại thất nghiệp nào?
 - Sau khi hoàn tất một dự án lập trình phức tạp, Melanie nghỉ việc. Triển vọng về một công việc mới đòi hỏi những kỹ năng tương tự như của cô rất tốt, và cô đã đăng kí với một tổ chức dịch vụ việc làm. Cô đã bỏ qua một vài công việc trả lương thấp.
 - Khi Melanie và các đồng nghiệp từ chối cắt giảm lương, sếp của cô ký hợp đồng gia công việc lập trình cho người lao động ở một quốc gia khác. Hiện tượng này xảy ra phổ biến trong ngành công nghiệp lập trình.
 - Do sự ngưng trệ hiện nay trong chi tiêu đầu tư, Melanie phải tạm nghỉ công việc lập trình. Sếp của cô hứa rằng sẽ thuê lại cô khi hoạt động kinh doanh khấm khá hơn.
- Ở Profunctia chỉ có một thị trường lao động. Tất cả các lao động đều có cùng kỹ năng như nhau và tất cả các công ty đều tuyển dụng người lao động có những kỹ năng này. Hãy sử dụng biểu đồ trình bày đường cung và đường cầu lao động dưới đây để trả lời những câu hỏi sau.



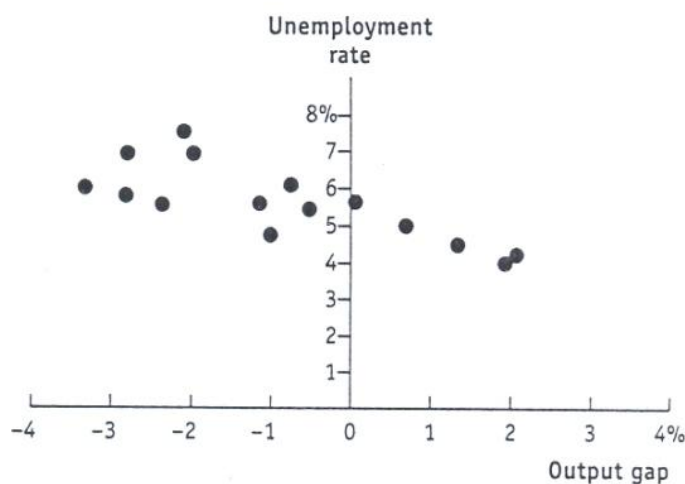
- Tiền lương cân bằng ở Profunctia là bao nhiêu? Tại mức lương cân bằng này, số việc làm, qui mô lực lượng lao động, và tỉ lệ thất nghiệp là bao nhiêu?
 - Nếu chính phủ Profunctia qui định mức lương tối thiểu là 12 USD thì số việc làm, qui mô lực lượng lao động, và tỉ lệ thất nghiệp là bao nhiêu?
 - Nếu công đoàn đàm phán với các công ty ở Profunctia và thiết lập mức lương 14 USD, thì số việc làm, qui mô lực lượng lao động, và tỉ lệ thất nghiệp là bao nhiêu?
 - Nếu các công ty quan tâm đến việc lưu giữ người lao động và khuyến khích công việc chất lượng cao, dẫn đến xác lập mức lương 16 USD, thì số việc làm, qui mô lực lượng lao động, và tỉ lệ thất nghiệp là bao nhiêu?
- Ở Northlandia không có hợp đồng lao động; nghĩa là, tiền lương có thể được đàm phán lại vào mọi thời điểm. Nhưng ở Southlandia, tiền lương được thiết lập vào đầu mỗi năm lẻ và có hiệu lực trong hai năm. Tại sao việc tổng sản lượng giảm cùng một giá trị như nhau do tổng cầu giảm lại có ảnh hưởng khác nhau lên độ lớn và thời hạn của tình trạng thất nghiệp trong hai nền kinh tế này?
 - Trong các trường hợp dưới đây, liệu tiền lương hiệu quả có dễ dàng tồn tại hay không? Tại sao?
 - Jane và sếp của cô cùng làm việc trong một đội bán kem.
 - Jane bán kem mà không có sự giám sát trực tiếp của sếp.

- c. Jane nói tiếng Hàn Quốc và bán kem trong khu phố có tiếng Hàn là ngôn ngữ chính. Thật khó mà tìm được một người lao động nào khác biết nói tiếng Hàn.
5. Những thay đổi dưới đây sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỉ lệ thất nghiệp tự nhiên.
- Chính phủ giảm thời gian mà người lao động thất nghiệp được nhận phúc lợi.
 - Hầu hết thanh thiếu niên tập trung vào việc học và không tìm kiếm việc làm cho đến khi tốt nghiệp.
 - Việc truy cập mạng internet dễ dàng giúp nhà tuyển dụng và người lao động tiềm năng dễ dàng sử dụng internet để đăng thông báo tuyển dụng và tìm việc.
 - Số lượng thành viên công đoàn giảm sút.
6. Với truyền thống một công việc làm suốt đời của hầu hết các công dân, Nhật Bản từng có tỉ lệ thất nghiệp thấp hơn rất nhiều so với Mỹ; từ năm 1960 đến 1995 tỉ lệ thất nghiệp ở Nhật Bản chỉ có một lần vượt qua mức 3%. Tuy nhiên, vì sự sụp đổ của thị trường cổ phiếu vào năm 1989 và tăng trưởng kinh tế chậm vào những năm 1990, hệ thống công việc suốt đời sụp đổ và tỉ lệ thất nghiệp tăng đến hơn 5% vào năm 2003. Hãy giải thích những ảnh hưởng có thể có của những thay đổi này ở Nhật Bản đối với tỉ lệ thất nghiệp tự nhiên.
7. Biểu đồ dưới đây trình bày mối quan hệ giữa tỉ lệ thất nghiệp và hốc cách sản lượng ở nước Mỹ từ năm 1990 đến năm 2004. Hãy vẽ một đường thẳng qua các điểm trên biểu đồ. Giả định rằng đường thẳng này thể hiện định luật Okun:

$$\text{Tỉ lệ thất nghiệp} = b - (m \times \text{hốc cách sản lượng})$$

Với b là tung độ gốc và m là độ dốc

Khi tổng sản lượng bằng sản lượng tiềm năng, tỉ lệ thất nghiệp là bao nhiêu? Nếu hốc cách sản lượng là 2% thì tỉ lệ thất nghiệp là bao nhiêu? Nếu hốc cách sản lượng là -3% thì tỉ lệ thất nghiệp là bao nhiêu? Những kết quả này cho ta biết gì về hệ số m trong định luật Okun?



Unemployment rate: Tỉ lệ thất nghiệp

Output gap: Hốc cách sản lượng

8. Sau một thời kỳ suy thoái kéo dài hai năm, người dân Albernia đang mong đợi tỉ lệ thất nghiệp giảm xuống. Thế nhưng sau sáu tháng tăng trưởng kinh tế có giá trị dương, tỉ lệ thất nghiệp vẫn giữ nguyên không đổi như cuối thời kỳ suy thoái. Bạn có thể giải thích tại sao tỉ lệ thất nghiệp không giảm xuống mặc dù nền kinh tế đang tăng trưởng?
9. Do sự khác biệt về lịch sử, thời gian cần thiết để sự thay đổi lạm phát thực tế dẫn đến thay đổi lạm phát kì vọng thường khác biệt nhau giữa các nước. Trong một đất nước như Nhật Bản với lạm phát rất ít trong thời gian gần đây, thay đổi của tỉ lệ lạm phát thực tế sẽ cần nhiều thời gian hơn để phản ánh trong sự thay đổi tỉ lệ lạm phát kì vọng. Ngược lại, tại

một đất nước như Argentina, nơi có lạm phát rất cao gần đây, thay đổi tỉ lệ lạm phát thực tế sẽ ngay lập tức thể hiện trong sự thay đổi tỉ lệ lạm phát kì vọng. Điều này nói lên điều gì về đường cong Phillip ngắn hạn và dài hạn trong hai kiểu đất nước khác nhau? Điều này nói lên điều gì về hiệu lực của chính sách tiền tệ và chính sách ngân sách để làm giảm tỉ lệ thất nghiệp?

10. Bảng dưới đây trình bày số liệu tỉ lệ thất nghiệp hàng năm bình quân và lạm phát của nền kinh tế Britannia từ năm 1995 đến 2004. Sử dụng thông tin này để xây dựng một biểu đồ phân tán giống như hình 15-9.

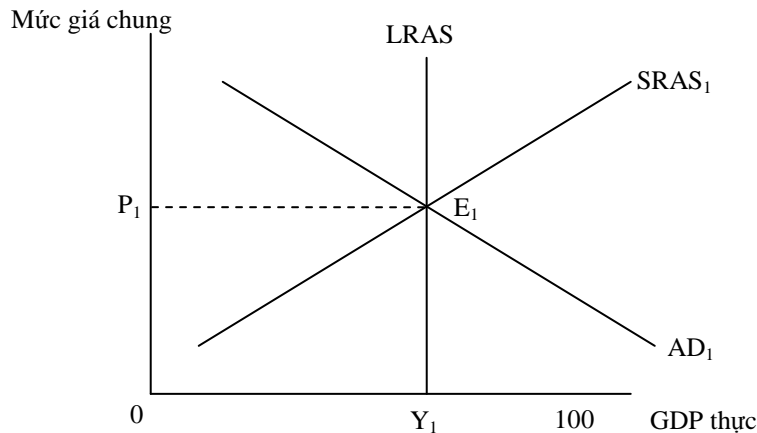
Năm	Tỉ lệ thất nghiệp (%)	Tỉ lệ lạm phát (%)
1995	4,0	2,5
1996	2,0	5,0
1997	10,0	1,0
1998	8,0	1,3
1999	5,0	2,0
2000	2,5	4,0
2001	6,0	1,7
2002	1,0	10,0
2003	3,0	3,0
2004	7,0	1,5

Số liệu có nhất quán với đường cong Phillips ngắn hạn hay không? Nếu chính phủ theo đuổi chính sách tiền tệ mở rộng trong tương lai nhằm duy trì tỉ lệ thất nghiệp dưới mức thất nghiệp tự nhiên, chính sách này có tác dụng hay không?

Bài tập chương 16

Lạm phát, giảm lạm phát và lạm phát âm

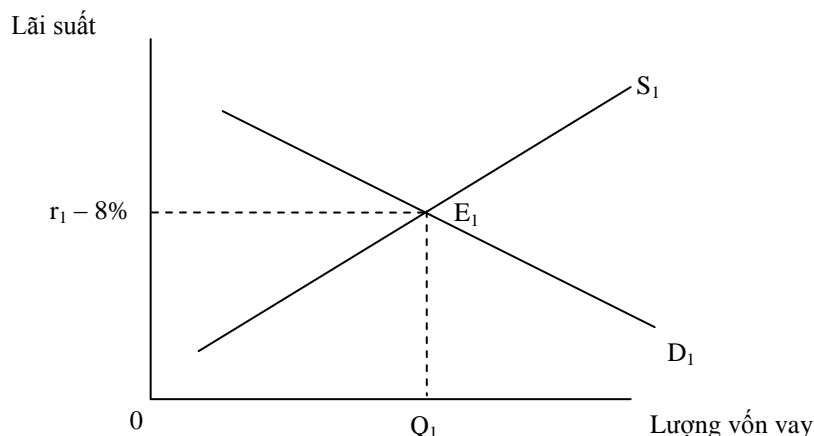
1. Trong nền kinh tế Scottopia, các nhà hoạch định chính sách muốn giảm tỉ lệ thất nghiệp và tăng GDP thực bằng cách sử dụng chính sách tiền tệ. Sử dụng biểu đồ dưới đây, hãy cho biết tại sao chính sách này sẽ dẫn đến kết quả cuối cùng là mức giá cao hơn nhưng GDP thực lại không thay đổi.



2. Trong các ví dụ dưới đây, mô hình cổ điển về mức giá chung có phù hợp hay không?
 - a. Nền kinh tế có tình trạng thất nghiệp cao và chưa từng có lạm phát.
 - b. Nền kinh tế vừa trải qua 5 năm siêu lạm phát.
 - c. Mặc dù nền kinh tế có lạm phát từ 10% đến 20% trong 3 năm trước, gần đây giá cả đã ổn định và tỉ lệ thất nghiệp gần bằng với tỉ lệ thất nghiệp tự nhiên.
3. Trả lời những câu hỏi dưới đây về thuế lạm phát (thực), giả định rằng mức giá bắt đầu là 1.
 - a. Maria Moneybags cất giữ 1.000 USD trong tủ suốt một năm. Trong năm đó, tỉ lệ lạm phát là 10%. Thuế lạm phát thực của năm này là bao nhiêu?
 - b. Maria Moneybags tiếp tục cất giữ 1.000 USD trong tủ suốt năm thứ hai. Giá trị thực của 1.000 USD này vào đầu năm thứ hai là bao nhiêu? Trong năm đó, tỉ lệ lạm phát vẫn là 10%. Thuế lạm phát thực của năm thứ hai là bao nhiêu?
 - c. Trong năm thứ ba, Maria lại cất giữ 1.000 USD trong tủ. Giá trị thực của 1.000 USD này vào đầu năm thứ ba là bao nhiêu? Trong năm đó, tỉ lệ lạm phát vẫn là 10%. Thuế lạm phát thực của năm thứ ba là bao nhiêu?
 - d. Sau ba năm, thuế lạm phát thực cộng gộp là bao nhiêu?
 - e. Làm lại từ câu a đến câu d với tỉ lệ lạm phát mới là 25%. Tại sao siêu lạm phát là một vấn nạn?
4. Quan tâm đến hiệu ứng lần át của vay nợ chính phủ đối với chi tiêu đầu tư tư nhân, một ứng viên tranh cử tổng thống đã lập luận rằng nước Mỹ chỉ nên in tiền để bù đắp thâm hụt ngân sách chính phủ. Các ưu và nhược điểm của kế hoạch này là gì?
5. Boris Borrower và Lynn Lender thỏa thuận rằng Lynn sẽ cho Boris vay 10.000 USD và Boris sẽ trả lại 10.000 USD cùng với tiền lãi trong vòng một năm. Họ thống nhất rằng lãi suất danh nghĩa là 8%, thể hiện lãi suất thực là 3% của nợ vay và tỉ lệ lạm phát kì vọng cùng chia sẻ là 5% trong năm tới.
 - a. Nếu tỉ lệ lạm phát trên thực tế là 4% trong năm tới, tỉ lệ lạm phát thấp hơn kì vọng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến Boris và Lyn? Ai sẽ được lợi?

b. Nếu tỉ lệ lạm phát trên thực tế là 7% trong năm tới, tỉ lệ lạm phát cao hơn kì vọng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến Boris và Lyn? Ai sẽ được lợi?

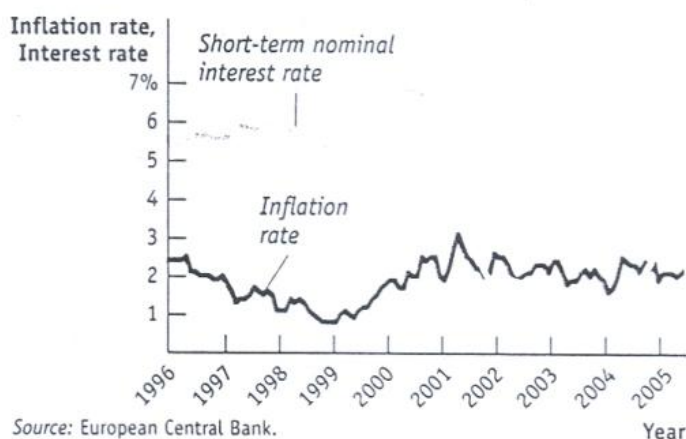
6. Sử dụng biểu đồ dưới đây, hãy giải thích điều gì sẽ xảy ra với thị trường vốn vay khi tỉ lệ lạm phát kì vọng trong tương lai giảm 2 điểm phần trăm. Thay đổi của tỉ lệ lạm phát kì vọng trong tương lai ảnh hưởng đến lượng vốn vay cân bằng như thế nào?



7. Trong những ví dụ dưới đây, lạm phát tạo nên người thắng và kẻ thua mà không gây ra chi phí ròng cho nền kinh tế, hay lạm phát áp đặt chi phí ròng lên nền kinh tế? Nếu lạm phát áp đặt chi phí ròng cho nền kinh tế, loại chi phí nào có liên quan?

- Khi lạm phát kì vọng cao, người lao động được trả lương thường xuyên hơn và đến ngân hàng nhiều hơn.
- Lanwei được công ty hoàn lại tiền công tác phí khi cô phải đi công tác xa. Tuy nhiên, thỉnh thoảng cũng phải chờ đợi khá lâu công ty mới hoàn tiền lại. Vì thế, khi lạm phát cao, cô không thích đi công tác xa.
- Hector Homeowner có một khoản vay với lãi suất danh nghĩa cố định 6%, vay từ năm năm về trước. Qua nhiều năm, tỉ lệ lạm phát tăng lên đột ngột đến mức hiện tại là 7%.
- Nhằm phản ứng trước tình trạng tỉ lệ lạm phát cao đột ngột, ban giám đốc khu nhà nghỉ Cozy Cottages ở Cape Cod phải in lại và gửi lại các tờ bướm quảng cáo sắc sỡ đắt tiền để thay đổi giá phòng cho thuê vào mùa này.

8. Biểu đồ dưới đây trình bày thông tin về lãi suất danh nghĩa ngắn hạn (ba tháng) do Ngân hàng Trung ương Châu Âu công bố và lạm phát của khu vực sử dụng đồng euro cho khoảng thời gian từ năm 1996 đến giữa năm 2005. Bạn sẽ mô tả mối quan hệ giữa lãi suất và lạm phát này như thế nào? Xu hướng này so với xu hướng của nước Mỹ trong hình 16-5 như thế nào?



Inflation rate, interest rate: Tỉ lệ lạm phát, lãi suất
Short-term nominal interest rate: Lãi suất danh nghĩa ngắn hạn

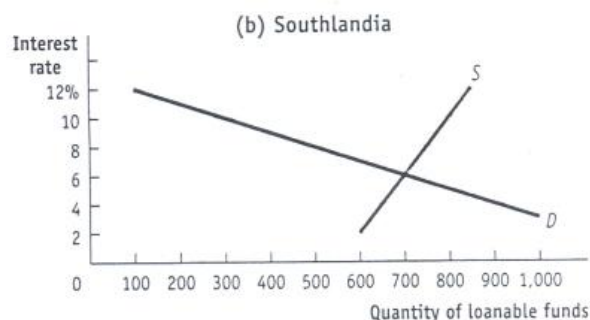
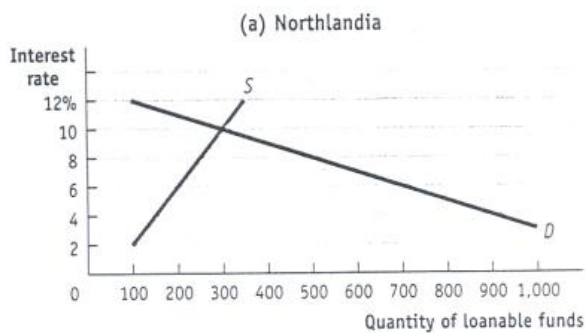
9. Nền kinh tế Britannia đang phải chịu đựng lạm phát cao với tỉ lệ thất nghiệp bằng với tỉ lệ thất nghiệp tự nhiên. Các nhà hoạch định chính sách muốn giảm lạm phát nền kinh tế với chi phí kinh tế thấp nhất có thể. Giả định rằng tình trạng nền kinh tế hiện giờ không phải là hệ quả của một cú sốc cung tiêu cực. Họ có thể cố gắng như thế nào để tối thiểu hóa chi phí thất nghiệp của việc giảm lạm phát? Việc giảm lạm phát mà không gây ra chi phí gì liệu có khả thi hay không?

10. Ai là người thắng và kẻ thua khi một tổ chức cho vay cho gia đình Miller vay 100.000 USD để mua một căn nhà trị giá 105.000 USD và trong năm đầu, giá cả đột ngột giảm 10%? Bạn dự kiến điều gì sẽ xảy ra nếu tình trạng giảm phát tiếp tục xảy ra trong vài năm tới? Việc giảm phát liên tục sẽ ảnh hưởng đến tổng thể nền kinh tế như thế nào?

Bài tập chương 19

Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở

1. Các giao dịch dưới đây sẽ được phân vào các tài khoản của cán cân thanh toán Việt Nam như thế nào? Chúng sẽ được đưa vào tài khoản vãng lai (trả cho người nước ngoài hoặc nhận được từ người nước ngoài) hay tài khoản tài chính (như một doanh vụ bán hoặc mua tài sản tài chính từ người nước ngoài)? Cán cân thanh toán trên tài khoản vãng lai và tài khoản tài chính thay đổi như thế nào?
 - a. Một nhà nhập khẩu người Mỹ mua một thùng rượu vang Đà Lạt với giá 500 USD.
 - b. Một người Việt Nam làm việc cho một công ty Hoa Kỳ lãnh lương bằng séc thanh toán từ một ngân hàng Washington, rồi ký gửi tiền này vào ngân hàng ACB.
 - c. Một người Việt Nam mua trái phiếu từ một công ty Singapore trị giá 10.000 USD.
 - d. Một quỹ từ thiện Việt Nam gửi 100.000 USD đến Châu Phi để giúp cư dân địa phương mua lương thực sau một vụ mất mùa.
2. Trong nền kinh tế Scottopia năm 2005, xuất khẩu bao gồm 400 tỉ USD hàng hoá và 300 tỉ USD dịch vụ, nhập khẩu bao gồm 500 tỉ USD hàng hoá và 350 tỉ USD dịch vụ, và các nước trên thế giới mua 250 tỉ USD tài sản của Scottopia. Cán cân thương mại hàng hoá của Scottopia là bao nhiêu? Cán cân thanh toán trên tài khoản vãng lai của Scottopia là bao nhiêu? Cán cân thanh toán trên tài khoản tài chính là bao nhiêu? Giá trị tài sản mà Scottopia đã mua từ các nước trên thế giới là bao nhiêu?
3. Trong nền kinh tế Popania năm 2005, tổng tài sản Popania mua từ các nước trên thế giới là 300 tỉ USD, thế giới mua tài sản của Popania tương đương 400 tỉ USD, Popania xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ 350 tỉ USD. Cán cân thanh toán trên tài khoản tài chính của Popania năm 2005 là bao nhiêu? Cán cân thanh toán trên tài khoản vãng lai là bao nhiêu? Giá trị nhập khẩu là bao nhiêu?
4. Giả sử Northlandia và Southlandia là hai quốc gia đối tác thương mại duy nhất trên thế giới, mỗi quốc gia đều có cán cân thanh toán trên tài khoản tài chính và tài khoản vãng lai bằng không, và mỗi quốc gia xem tài sản tài chính của quốc gia kia là giống hệt như của nước mình. Sử dụng biểu đồ dưới đây, giải thích xem cung và cầu của vốn vay, lãi suất, và cán cân thanh toán trên tài khoản tài chính và tài khoản vãng lai sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi đất nước nếu các dòng vốn quốc tế có thể lưu chuyển giữa hai nước.



Interest rate: Lãi suất

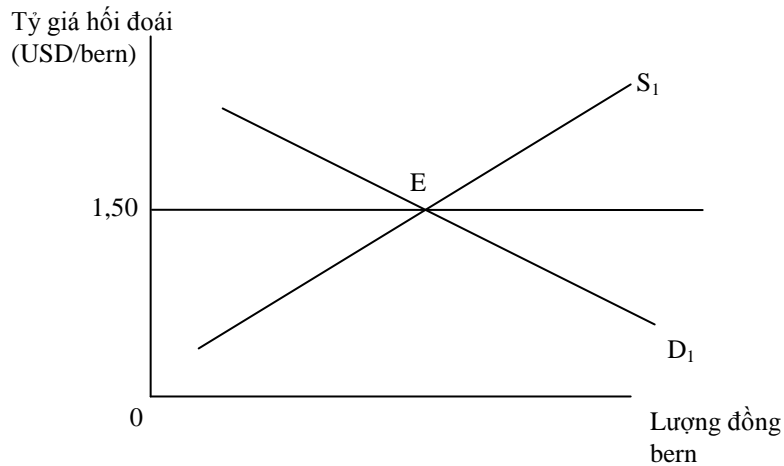
Quantity of loanable funds: Lượng vốn vay

5. Dựa vào tỉ giá hối đoái của những ngày giao dịch đầu tiên trong năm 2004 và năm 2005 trong bảng sau, đồng USD tăng giá trị (lên giá) hay giảm giá trị (mất giá) trong năm 2004? Sự biến thiên giá trị của đồng USD khiến cho những nước khác thấy hàng hoá và dịch vụ của nước Mỹ trở nên hấp dẫn nhiều hơn hay ít đi?

Ngày 2 tháng 1 năm 2004	Ngày 3 tháng 1 năm 2005
1,79 USD mua được một bảng Anh	1,91 USD mua được một bảng Anh
33,98 dollar Đài Loan mua được 1 USD	31,71 dollar Đài Loan mua được 1 USD
0,78 USD mua được 1 dollar Canada	0,83 USD mua được 1 dollar Canada
104,27 yên Nhật mua được 1 USD	106,95 yên Nhật mua được 1 USD
1,26 USD mua được 1 Euro	1,38 USD mua được 1 Euro
1,24 Franc Thụy Điển mua được 1 USD	1,15 Franc Thụy Điển mua được 1 USD

6. Giả định Mỹ và Nhật là hai nước thương mại duy nhất trên thế giới. Điều gì sẽ xảy ra cho giá trị của USD nếu những điều sau đây xảy ra, các yếu tố khác giữ nguyên?
- Nhật Bản nói lỏng một số quy định hạn chế nhập khẩu.
 - Mỹ ban hành thuế nhập khẩu lên hàng hoá Nhật.
 - Lãi suất ở Mỹ tăng mạnh.
 - Một bảng báo cáo cho thấy rằng xe ô tô Nhật có tuổi thọ lâu hơn so với suy nghĩ trước đây của dân chúng, đặc biệt là so với xe ô tô Mỹ.
7. Trong mỗi tình huống dưới đây, giả định rằng hai quốc gia này là hai quốc gia thương mại duy nhất trên thế giới. Cho trước lạm phát và thay đổi của tỷ giá hối đoái danh nghĩa, hàng hoá của quốc gia nào trở nên hấp dẫn hơn?
- Lạm phát là 10% ở Mỹ và 5% ở Nhật; tỉ giá hối đoái giữa USD và đồng yên Nhật giữ nguyên không đổi.
 - Lạm phát là 3% ở Mỹ và là 8% ở Mexico; giá của USD giảm từ 12,50 Peso xuống đến 10,25 Peso của Mexico.
 - Lạm phát là 5% ở Mỹ và 3% ở khu vực Châu Âu; giá của đồng Euro giảm từ 1,30 USD xuống còn 1,20 USD.
 - Lạm phát là 8% ở Mỹ và 4% ở Canada; giá của đồng dollar Canada tăng từ 0,60 USD lên 0,75 USD.

8. Bắt đầu từ vị trí cân bằng trên thị trường ngoại hối trong hệ thống tỉ giá hối đoái cố định, chính phủ phải đối phó như thế nào trước tình trạng cầu thế giới tăng lên đối với hàng hoá và dịch vụ trong nước để duy trì tỉ giá hối đoái ở mức cố định?
9. Giả định rằng Ngân hàng Trung ương Albernia cố định giá trị nội tệ, đồng bern, theo USD (với tỉ giá là 1,5 USD đổi được 1 bern) và cam kết giữ vững tỉ giá đó. Trước đó, thị trường ngoại hối của đồng bern đang ở trạng thái cân bằng, như trong biểu đồ dưới đây. Tuy nhiên, cả Albernia và Mỹ đều bắt đầu tin rằng có rủi ro rất lớn trong việc giữ tài sản Albernia, và hệ quả là, cả hai nước đều không muốn giữ tài sản Albernia nếu họ không nhận được suất sinh lợi cao hơn so với suất sinh lợi của tài sản Mỹ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến biểu đồ như thế nào? Nếu Ngân hàng Trung ương Albernia cố gắng giữ tỷ giá hối đoái cố định thông qua sử dụng chính sách tiền tệ, điều này sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế Albernia như thế nào?



10. Có một bạn học hỏi bạn rằng, “Nếu Ngân hàng Trung ương mất đi khả năng sử dụng chính sách tiền tệ tùy ý trong cơ chế tỉ giá hối đoái cố định, tại sao các quốc gia lại chấp nhận sử dụng hệ thống tỉ giá hối đoái cố định?” Bạn sẽ trả lời như thế nào?